PETROVIETNAM CNG
powered by PV GAS

CNG VIETNAM

Đem nguồn
năng lượng sạch
tới mọi nơi



CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG *Sạch*
VÌ MỘT TƯƠNG LAI *Xanh*

2022 BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NỘI DUNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022



Thông điệp Phát triển Bền vững 06
Chỉ số Phát triển Bền vững năm 2022 08

1 GIỚI THIỆU CNG VIỆT NAM

Giới thiệu CNG Việt Nam 12
CNG, LNG và Dịch vụ trọn gói 18
Hệ thống quản trị PTBV tại CNG Việt Nam 32

2 ĐÓNG GÓP KINH TẾ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra 52
Giá trị kinh tế phân phối 55
Đóng góp Ngân sách Nhà nước và Tác động kinh tế gián tiếp 60

3 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Lao động và Việc làm 64
Trách nhiệm sản phẩm và Đảm bảo chất lượng sản phẩm 87
Đóng góp cộng đồng 90

4 TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

Vật liệu sử dụng 96
Năng lượng – Nhiên liệu sử dụng 97
Phát thải – Phát thải khí nhà kính 98
Nước sinh hoạt 100
Nước thải và Chất thải 100
Tuân thủ về môi trường 102

THAM CHIẾU TIÊU CHUẨN GRI 103
THAM CHIẾU CHỈ SỐ CSI 105



BAN BIÊN TẬP BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

- Địa chỉ: Số 475 Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Điện thoại: (84.254) 3574.635/ 0901.475.475
- Fax: (84.254) 3574.619
- Website: www.cngvietnam.com

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ATCLMT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
BGĐ	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
CNG Việt Nam/Công ty	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GRI	Global Reporting Initiative
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu Công nghiệp
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LPG	Khí hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
OHSAS	Tiêu chuẩn Sức khỏe Nghề nghiệp và An toàn
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
PTBV	Phát triển bền vững
PV Gas	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
PV Gas D	CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
PV Gas LPG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam
PVN/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam)
QTCT	Quản trị Công ty
TNSC	Tai nạn sự cố
TƯLĐTT	Thỏa ước Lao động Tập thể
ƯCKC	Ứng cứu khẩn cấp
VĐL	Vốn điều lệ
VSLĐ	Vệ sinh lao động

THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông, Khách hàng, Đối tác của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam

Biến đổi khí hậu đã trở thành mối quan tâm sâu rộng và các quốc gia tham dự Hội nghị COP 26 và COP 27 gần đây, trong đó có Việt Nam, đã đạt được nhiều thỏa thuận để giải quyết vấn đề thách thức mang tính toàn cầu này. Cụ thể, các nước trên thế giới đang đẩy mạnh chiến lược xây dựng nền kinh tế carbon thấp dựa trên năng lượng sạch - tái tạo, thông qua các chính sách ưu đãi đầu tư, tín dụng xanh, trái phiếu xanh... Điều này đang làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu ngành năng lượng, với việc tăng sử dụng các loại hình năng lượng tái tạo và nhiên liệu sạch như khí thiên nhiên nén (CNG) và khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

Sau hơn 15 năm hình thành và phát triển, CNG Việt Nam đã trở thành thương hiệu hàng đầu cả nước trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm khí Sạch. CNG Việt Nam tự hào có đầy đủ cơ sở hạ tầng vận chuyển - phân phối, có thể cung cấp giải pháp nhiên liệu sạch trọn gói cho doanh nghiệp trên khắp cả nước. Chúng tôi đã góp phần cùng gần 200 doanh nghiệp sản xuất hàng đầu chuyển đổi thành công sang sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên (chiếm lĩnh hơn 70% thị phần CNG cả nước và ước tính đã giúp kéo giảm tổng cộng đến 3,1 triệu tấn CO2e), đảm bảo hiệu quả kinh tế, thân thiện với môi trường, vì một tương lai xanh, sạch.

Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến 2035, bên cạnh hệ thống các giải pháp quản trị, CNG Việt Nam tiếp tục chính sách định vị thương hiệu CNG = "Clean Natural Gas", đồng thời thúc đẩy hoạt động Chuyển đổi số và Văn hóa doanh nghiệp nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động, góp phần xanh hóa nhiên liệu của Việt Nam. Trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, CNG Việt Nam tiếp tục gặt hái nhiều thành quả: hiệu quả tài chính duy trì đà tăng trưởng; đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV được nâng cao; các chương trình an sinh xã hội tạo nhiều hiệu ứng lan tỏa... Đây là những hành trang quý báu trên chặng đường phát triển sắp tới của CNG Việt Nam.

Thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã đồng hành cùng sự phát triển của CNG Việt Nam và kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chia sẻ, hỗ trợ của Quý vị để CNG Việt Nam ngày càng phát triển bền vững, đóng góp nhiều lợi ích hơn nữa cho cộng đồng và xã hội.

Trân trọng.

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022



TỔNG LƯỢNG CO_2 ĐÃ GIẢM

3,1

TRIỆU TẤN CO_2E

TỔNG GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO LẬP

4.195,2

TỶ ĐỒNG (+37,0%)

TỔNG GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN PHỐI

4.124,7

TỶ ĐỒNG (+29,8%)

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

89,9

TỶ ĐỒNG (+53,4%)

CỔ TỨC TIỀN MẶT CHI TRẢ TRONG NĂM

54,0

TỶ ĐỒNG (20%)

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

278

NGƯỜI (+2,6%)

TỶ LỆ LAO ĐỘNG NỮ

22,3%

TỔNG QUỸ LƯƠNG

81,8

TỶ ĐỒNG (+25,8%)



1 GIỚI THIỆU CNG VIỆT NAM

Giới thiệu CNG Việt Nam 12

CNG, LNG và Dịch vụ trọn gói 18

Hệ thống quản trị PTBV tại CNG Việt Nam 32

GIỚI THIỆU CNG VIỆT NAM

TẦM NHÌN

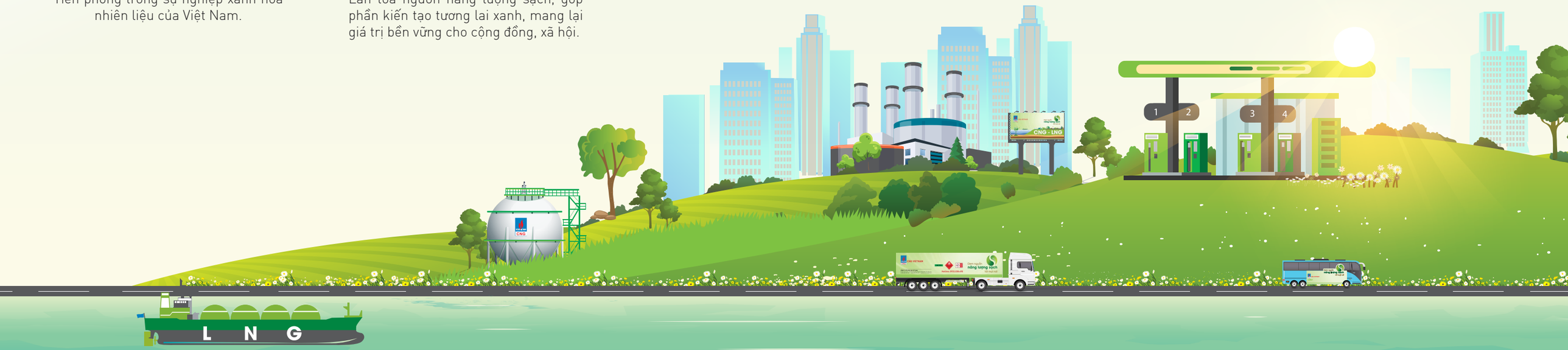
Tiên phong trong sự nghiệp xanh hóa nhiên liệu của Việt Nam.

SỨ MỆNH

Lan tỏa nguồn năng lượng sạch, góp phần kiến tạo tương lai xanh, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- AN TOÀN
- TRÁCH NHIỆM
- HÀNH ĐỘNG
- SÁNG TẠO
- CHUYÊN NGHIỆP



GIỚI THIỆU CNG VIỆT NAM

HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh

Được thành lập vào năm 2007, CNG Việt Nam là đơn vị tiên phong chuyên sản xuất, vận chuyển, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG) nhằm cung cấp cho các nhà máy, khu công nghiệp có sử dụng nhiệt năng trong quá trình sản xuất, chế biến, và sử dụng như là nhiên liệu thay thế xăng dầu trong ngành giao thông vận tải.

CNG Việt Nam tiếp tục phát triển và hướng tới cung cấp giải pháp trọn gói nhiên liệu sạch CNG, LNG cũng như các dịch vụ liên quan khác cho khách hàng tại thị trường cả nước.



Dịch vụ trọn gói

SẢN XUẤT - PHÂN PHỐI

Sản xuất, chiết nạp và phân phối các sản phẩm khí CNG, LNG và LPG.

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHÍ

Cung cấp dịch vụ xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa công trình khí.

MUA BÁN - CHO THUÊ THIẾT BỊ

Mua bán và cho thuê thiết bị phục vụ công trình khí.

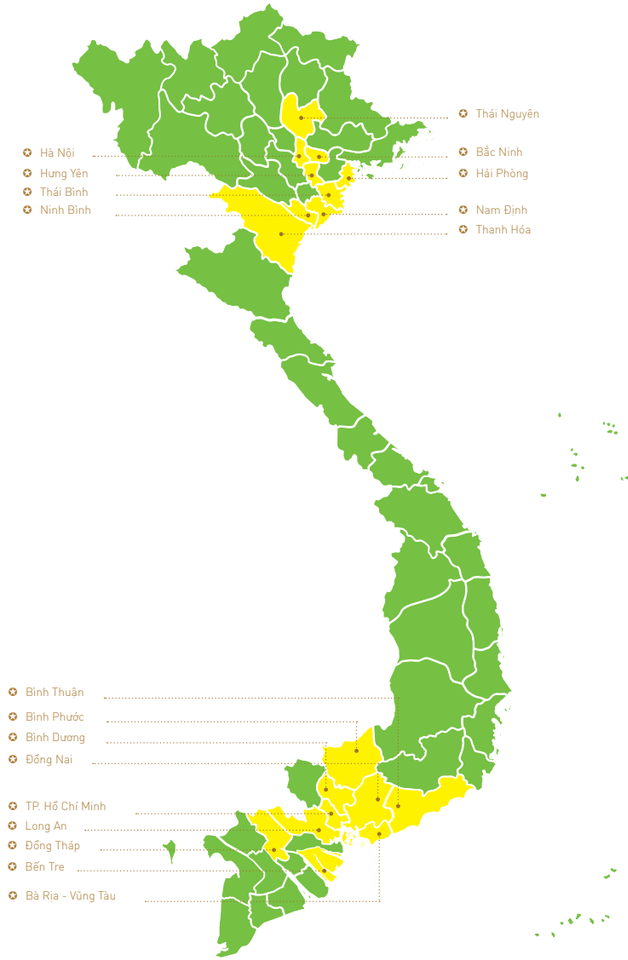
DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

Kinh doanh dịch vụ vận chuyển CNG, LNG và LPG.

LẮP ĐẶT - BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ

Dịch vụ cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị chuyển đổi cho các phương tiện, máy móc, thiết bị sử dụng CNG, LNG và LPG.

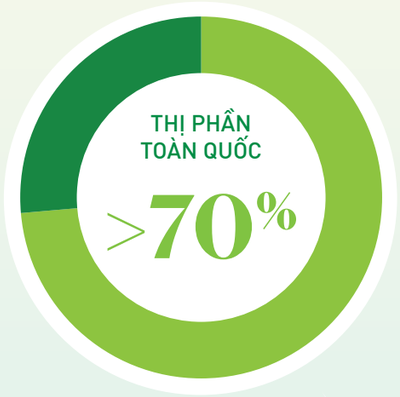
Địa bàn kinh doanh

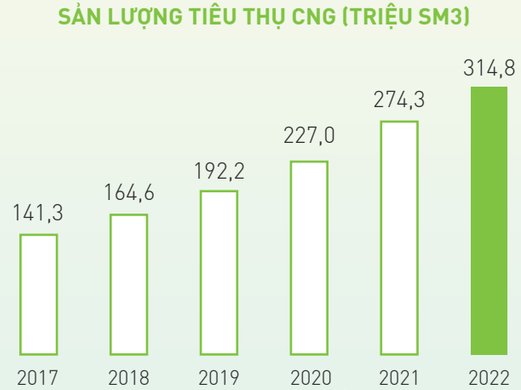


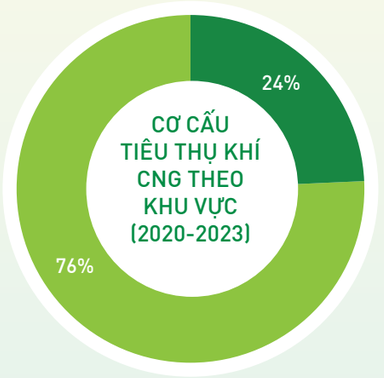


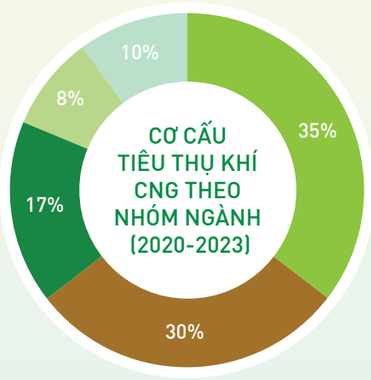
GIỚI THIỆU CNG VIỆT NAM

SỐ LIỆU THỐNG KÊ NỔI BẬT











CNG, LNG VÀ DỊCH VỤ TRỌN GÓI

CNG – KỶ NGUYÊN MỚI CỦA NGUỒN NĂNG LƯỢNG SẠCH



CNG LÀ GÌ? THÀNH PHẦN CẤU TẠO?

CNG (Compressed Natural Gas) là khí thiên nhiên được khai thác từ các mỏ khí tự nhiên hay là khí đồng hành trong quá trình khai thác dầu mỏ, qua thiết bị làm sạch để loại bỏ các tạp chất và các cấu tử nặng, vận chuyển bằng đường ống tới nhà máy nén khí. Khí thiên nhiên này được nén tới áp suất 200 – 250 barg ở nhiệt độ môi trường để giảm thể tích tồn chứa, tăng hiệu suất và giảm chi phí vận chuyển. Tại nơi tiêu thụ, CNG được gia nhiệt và giảm áp qua cụm thiết bị PRU (Pressure Reducing Unit), tới áp suất yêu cầu của khách hàng (thường là dưới 3 barg).

CNG khi đốt giảm phát thải tới 80% vào môi trường so với các nguyên liệu khác, hầu như không phát sinh bụi, ít gây hiệu ứng nhà kính, an toàn hơn trong trường hợp rò rỉ...

ÁP SUẤT TỐI ĐA

250 Barg

NHIỆT TRỊ

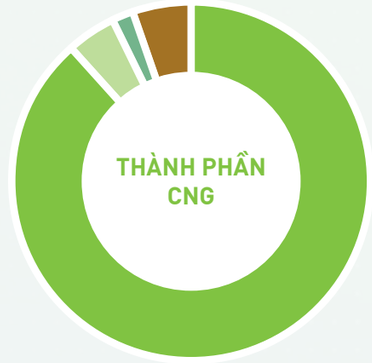
10.080 kcal/Sm^3

TỶ TRỌNG

0,78 kg/m^3

(nhẹ hơn không khí 1,23 kg/m^3)

KHÔNG MÙI | **KHÔNG ĐỘC**



- Methane (CH_4) > 88%
- Ethane (C_2H_6) > 4,5%
- Propane (C_3H_8) ~ 2%
- Khác < 5%

CNG, LNG VÀ DỊCH VỤ TRỌN GÓI

LNG - NĂNG LƯỢNG XANH CỦA THỜI ĐẠI MỚI

LNG LÀ GÌ? THÀNH PHẦN CẤU TẠO?

Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG - Liquefied Natural Gas) là sản phẩm khí được hóa lỏng khi làm lạnh sâu đến -162^{0}C sau khi đã loại bỏ các tạp chất, có thành phần chủ yếu là methane.

LNG chỉ chiếm 1/600 thể tích so với khí thiên nhiên ở điều kiện tiêu chuẩn (15^{0}C, 1 atm), thuận tiện cho việc tồn chứa, vận chuyển đến các hộ tiêu thụ xa với sức chứa cao gấp 2,4 lần so với CNG.



ÁP SUẤT

05 Barg

NHIỆT TRỊ

55 MJ/Kg

TỶ TRỌNG

436 kg/m^3

NHIỆT ĐỘ

-162^{0}C

KHÔNG MÙI | **KHÔNG ĐỘC**



- Methane (CH_4) ~94,3%
- Ethane (C_2H_6) ~4,2%
- Propane (C_3H_8) ~1%
- Khác ~0,5%

CNG, LNG VÀ DỊCH VỤ TRỌN GÓI

ƯU ĐIỂM CỦA CNG VÀ LNG

01

Giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa so với việc sử dụng các nhiên liệu khác như FO, DO, than...

02

An toàn do sử dụng thiết bị chất lượng cao, phù hợp với các tiêu chuẩn của Mỹ và Châu Âu, áp dụng quy trình quản lý và vận hành nghiêm ngặt.

03

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao, kéo dài tuổi thọ thiết bị so với các nhiên liệu khác.

04

Tiết kiệm chi phí nhiên liệu nhờ giá cả cạnh tranh hơn và hiệu suất cháy cao hơn các nhiên liệu khác, góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp sử dụng CNG/LNG làm nhiên liệu.

05

Tiết kiệm chi phí xử lý môi trường do CNG/LNG là nhiên liệu sạch, không phát sinh những chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như SO_2, NOx... Sử dụng CNG/LNG giúp doanh nghiệp dễ dàng đạt các chứng nhận về môi trường.



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

2007

VỐN ĐIỀU LỆ

19,2 tỷ đồng

Công ty Cổ phần CNG Việt Nam được thành lập vào ngày 28/5/2007 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492032000040 do Ban Quản lý KCN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp với vốn điều lệ ban đầu là 19,2 tỷ đồng.

2008

CÔNG SUẤT

30 triệu Sm^3/năm

Tăng mạnh Vốn điều lệ lên 67,2 tỷ đồng với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) và CTCP Phân phối Khí thấp áp (PV Gas D). Chính thức vận hành nhà máy CNG đầu tiên đặt tại KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với công suất ban đầu là 30 triệu Sm^3/năm.

2010

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

125 tỷ đồng

Tiếp tục tăng Vốn điều lệ lên 125 tỷ đồng nhằm gia tăng sức mạnh tài chính. Áp dụng hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường được BSI chứng nhận.

2011

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

203,1 tỷ đồng

Tăng Vốn điều lệ lên 203,1 tỷ đồng và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), đánh dấu một mốc phát triển mới của công ty.

2013

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

270 tỷ đồng

Tăng Vốn điều lệ lên 270 tỷ đồng và vinh dự được trao tặng Giải thưởng Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

2014

Công ty vinh dự được trao tặng Huân chương Lao động Hạng 3 và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

2015

Tổng sản lượng tiêu thụ khí tăng lên 94,3 triệu Sm^3. Công ty mở rộng và phát triển thị trường ra Miền Bắc. Trạm cấp khí trung tâm tại KCN Mỹ Phước 3 chính thức hoạt động.

2017

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ KHÍ

141,3 triệu Sm^3

Kỷ niệm 10 năm thành lập. Số lượng khách hàng tăng mạnh, sản lượng tiêu thụ khí lên đến 141,3 triệu Sm^3, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt 35-40% so với kế hoạch.

2019

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ KHÍ

192,16 triệu Sm^3

Sản lượng tiêu thụ khí đạt 192,16 triệu Sm^3, tăng 117% so với năm trước.

2020

Công ty đầu tư mua trạm nén tại Tiền Hải, Thái Bình với công suất nén đạt 100 triệu Sm^3/năm. Tổng sản lượng cấp khí đạt 226,5 triệu Sm^3, chiếm gần 70% thị phần cả nước.

2021

TỔNG SẢN LƯỢNG CNG TIÊU THỤ

274,31 triệu Sm^3

Vượt qua giai đoạn đầy khó khăn và thách thức trong năm 2021, CNG Việt Nam đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh với tổng sản lượng CNG tiêu thụ là 274,31 triệu Sm^3, tăng 20,8% so với năm trước.

2022

TỔNG SẢN LƯỢNG CNG TIÊU THỤ

314,8 triệu Sm^3

Khởi công xây dựng trạm cấp khí LNG tại KCN Thuận Đạo, Long An với dung tích chứa giai đoạn đầu là 50 tấn và sẽ tiếp tục mở rộng trong tương lai. Đây là trạm cấp khí LNG đầu tiên, là bước khởi đầu quan trọng cho chuỗi các dự án LNG của CNG Việt Nam trên khắp cả nước khi nguồn cung và giá ổn định. Trong khi đó, sản lượng cấp CNG của Công ty trong năm 2022 tiếp tục tăng trưởng mạnh 14,8% đạt mức 314,8 triệu Sm^3, vượt 10% so với kế hoạch. Tổng doanh thu năm 2022 đạt 4.195,2 tỷ đồng, vượt 29,6% so với kế hoạch.



KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

TON DONG A – cùng xây cuộc sống xanh
HOA PHAT
SeAH Steel
VINAUSTEEL – THÉP VIỆT ÚC
DTL – ĐẠI THIÊN LỘC
VWA – VINA WASHIN ALUMINUM CO., LTD
VNSTEEL – THÉP THỦ ĐỨC
TAN QUANG
NHAT QUANG
D|S|R
LIXIL
tt
VIGLACERA
Catalan – PORCELAIN STONEWARE
TTC – CERAMIC TILES
A.J.PLAST
Dongtam
TRUNG NGUYÊN PLAZA
CMC
FICO
American Standard
TOTO
BV – Binhvet Med. JSC
ABInBev
TRUNG NGUYÊN Legend
Outspan
Universal Robina
PERFETTI VAN MELLE
Cook happiness – ACECOOK
vinasoy – cho mọi điều tốt đẹp
SAB MILLER
Olam
ORION
AFI – Creating True Value
Coca-Cola
VINAMILK
Nestlé
KOLON
ACCREDO ASIA
ENKEI
YOKOHAMA
KUMHO TIRES
Mercedes-Benz
LMAT VINA – Light Metal Advanced Technology
OECHSLER – Motion
KVF



GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

- **BẰNG KHEN**
  CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
- **BẰNG KHEN**
  ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRAO TẶNG NĂM 2011
- **BẰNG KHEN**
  CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
- **BẰNG KHEN**
  CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM TỪ NĂM 2010 – 2015
- **HUÂN CHƯƠNG**
  LAO ĐỘNG HẠNG 3 VÀ BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2014



DOANH NGHIỆP KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2012 — TOP 50

DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG MẠNH NHẤT VIỆT NAM NĂM 2013 — TOP 50

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2011, 2012, 2015, 2016 — TOP 50

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2013 — TOP 20

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2014 — TOP 15

DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016, 2017, 2018 — TOP 100

DOANH NGHIỆP MID CAP CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2018, 2019, 2020 — TOP 10

DOANH NGHIỆP SMALL CAP CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2021 VÀ 2022 — TOP 5

GIẢI THƯỞNG THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2022

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

BỐI CẢNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

KINH TẾ THẾ GIỚI:

nhiều biến động và rủi ro chính sách.

Thế giới đang trong giai đoạn có nhiều xáo trộn cả về kinh tế, địa chính trị, lẫn biến đổi khí hậu và có tác động mạnh mẽ đến triển vọng toàn cầu. Lạm phát tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, hộ gia đình siết chặt chi tiêu trong bối cảnh các khoản hỗ trợ tài chính liên quan đến Covid-19 đang dần cạn kiệt. Ngoài ra, tình hình còn phức tạp hơn khi xung đột giữa Nga và Ukraine có dấu hiệu kéo dài và tác động sâu rộng hơn. Trong khi đó, Trung Quốc chỉ mới mở cửa trở lại vào cuối năm 2022, khiến hoạt động kinh tế chưa thể hồi phục mạnh.

Theo tính toán của IMF, tăng trưởng toàn cầu năm 2022 ước đạt 3,2%. Tuy nhiên, IMF dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng yếu hơn dự kiến trong năm 2023. Các rủi ro sau đây sẽ ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế: (1) Lạm phát cao kéo dài lâu hơn dự kiến, (2) Chính sách thắt chặt quá mạnh, (3) Nợ công tăng cao, (4) Khủng hoảng bất động sản ở Trung Quốc ngày càng trầm trọng.

VIỆT NAM:

Tốc độ hồi phục kinh tế kỳ vọng cải thiện từ nửa cuối 2023.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 khi nền kinh tế được khôi phục trở lại sau thời kỳ khủng hoảng Covid-19. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này một phần nhờ hiệu ứng mức nền thấp của năm trước. Trong khi đó, tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu chậm lại từ Quý 4 do chính sách tiền tệ thắt chặt, nhu cầu xuất khẩu suy yếu và thị trường trái phiếu, bất động sản gặp khó khăn. Năm 2023, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự kiến sẽ không thể đạt được mức cao như năm 2022 do hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng, thị trường bất động sản đóng băng và nhu cầu tiêu dùng sụt giảm. Tuy nhiên, lạm phát năm 2023 kỳ vọng sẽ trong tầm kiểm soát khi áp lực bên ngoài dịu bớt, tạo dư địa cho chính sách tiền tệ và tài khóa nới lỏng vào nửa sau của năm. Việt Nam tiếp tục là một trong những nước được hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc, là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI trong năm 2023.



THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ:

Giá bán duy trì ở mức cao – Chuyển hướng mạnh mẽ sang năng lượng xanh như LNG/CNG.

Giá dầu thô trong năm 2022 đã chứng kiến đà tăng tiếp tục mạnh mẽ, bắt nguồn chủ yếu từ việc các nước phương Tây cấm vận nhập khẩu dầu mỏ và khí đốt của Nga sau khi xung đột Nga - Ukraine nổ ra hồi tháng 2/2022. Nhu cầu của châu Âu đối với khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) để bổ sung cho nguồn cung giảm từ Nga và nhu cầu tăng vọt sau khi mở cửa trở lại đã đẩy giá tăng mạnh. Năm 2023, các tổ chức quốc tế lớn dự báo giá dầu Brent sẽ tiếp tục neo ở mức cao trên 90 USD/thùng khi Trung Quốc mở cửa trở lại thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ. Xung đột tại Ukraine có dấu hiệu kéo dài có thể khiến nguồn cung tiếp tục bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, nhóm OPEC+ luôn phát tín hiệu hỗ trợ giá dầu mỗi khi giá dầu có dấu hiệu sụt giảm.

Trong nước, cuối năm 2022, Luật Dầu khí mới đã được thông qua với kỳ vọng sẽ thu hút thêm đầu tư vào các lô dầu khí mới. Dự án LNG Thị Vải của Tổng Công ty Khí Việt Nam đã đi vào những bước hoàn thiện sau cùng, sẽ bổ sung nguồn cung khí nhập khẩu quan trọng cho các khách hàng trên thị trường cả nước. Đáng chú ý, Chính phủ đã nhấn mạnh sự chuyển dịch năng lượng xanh để đáp ứng yêu cầu giảm thải carbon theo cam kết tại các diễn đàn đa phương và do đó, sẽ ưu tiên nguồn năng lượng từ khí trong thời gian tới. Sự chuyển dịch này cùng với nhu cầu ngày càng tăng của hoạt động sản xuất công nghiệp theo hướng bảo vệ môi trường sẽ là động lực phát triển quan trọng cho ngành Khí Việt Nam nói chung đồng thời cũng là cơ hội cho hành trình phát triển bền vững của CNG Việt Nam.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

Trong bối cảnh cơ hội và thách thức đan xen, HĐQT CNG Việt Nam đã thảo luận và ban hành Nghị quyết số 65/NQ-CNG ngày 31/12/2021 về Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035. Cụ thể:

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

01 Tiếp tục xây dựng CNG Việt Nam phát triển bền vững, mở rộng thị trường, dẫn đầu về thị phần, trở thành nhà cung ứng/phân phối LNG/CNG bằng xe bồn hàng đầu Việt Nam, đi đầu trong lĩnh vực công nghệ phân phối LNG/CNG bằng xe bồn.

02 Xây dựng và phát triển thương hiệu CNG Việt Nam trở thành thương hiệu của nhà cung cấp nhiên liệu khí sạch uy tín, chất lượng và phổ biến. Đồng thời nghiên cứu phát triển các loại nhiên liệu xanh phù hợp với chiến lược của PVN/PV GAS.

03 Đảm bảo cho toàn chuỗi SXKD của PV GAS được hoạt động thông suốt; gia tăng lợi ích và chuỗi giá trị khí trong tổng thể PVN.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

CNG Việt Nam xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn.

Giai đoạn 2021 - 2022
Duy trì thị trường/khách hàng hiện tại và tìm kiếm/tiếp cận thị trường/ khách hàng mới.

Giai đoạn 2023 - 2025
Tăng trưởng khu vực thị trường hiện tại và cung cấp sản phẩm LNG ra thị trường.

Giai đoạn từ sau 2025 đến 2035
Tăng trưởng ổn định sản xuất kinh doanh trên sản phẩm chủ lực LNG/CNG.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



Đặt trong bối cảnh kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn, CNG Việt Nam luôn xem các bên liên quan là những đối tác quan trọng bậc nhất và ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động SXKD của Công ty trên các mặt kinh tế, xã hội và môi trường. CNG Việt Nam đã xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, thường xuyên tham vấn để thu thập thông tin nhằm đáp ứng kỳ vọng của họ, phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

CNG Việt Nam xác định các bên liên quan dựa vào vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với Công ty bao gồm: **Khách hàng, Cổ đông/Nhà đầu tư, Nhà cung cấp, Người lao động, Cơ quan quản lý Nhà nước, và Cộng đồng địa phương**, dựa trên "Mô hình đánh giá mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan" như bên cạnh.

MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CNG VIỆT NAM





HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

Kỳ vọng của các bên liên quan và Vấn đề trọng yếu

Căn cứ vào việc tương tác và tham vấn với các bên liên quan, CNG Việt Nam có thể xác định được các vấn đề mà họ quan tâm và kỳ vọng. Việc tham vấn cũng giúp Công ty xác định được lĩnh vực cần phải tập trung để đáp ứng sự quan tâm, kỳ vọng đó đồng thời phục vụ cho các định hướng mục tiêu chiến lược.

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỲ VỌNG
KHÁCH HÀNG	• Thiết lập cơ chế duy trì mối liên hệ, đối thoại thường xuyên và định kỳ thông qua quy trình "Bán khí và chăm sóc khách hàng". • Hàng năm, Công ty khảo sát ý kiến, sự hài lòng của khách hàng thông qua "Phiếu thăm dò ý kiến". • Hàng quý, Công ty cũng tập hợp ý kiến phản hồi của khách hàng để trình Ban Lãnh đạo có phương án xử lý, chỉ đạo tích cực, kịp thời. • Trường hợp thị trường nhiên liệu (giá FO, LPG) có biến động, Công ty sẽ gặp gỡ trực tiếp với khách hàng để đối thoại, đàm phán giá bán trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích các bên. • Phản hồi và trao đổi qua đường dây nóng hoặc email.	• Giá khí, chất lượng khí, chất lượng dịch vụ khách hàng, cơ chế giải quyết khiếu nại. • An toàn trong vận hành và vận chuyển CNG, bảo vệ môi trường.

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỲ VỌNG
CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ	• Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. • Tham quan Công ty, nhà máy. • Tiếp nhà đầu tư thông qua điện thoại, đàm thoại. • Giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư qua hình thức email. • Tiếp nhận phản hồi qua website. • Tham gia hội thảo đầu tư do các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư tổ chức. • Báo cáo thường niên, Báo cáo phân tích của công ty chứng khoán, quỹ đầu tư. • Công bố thông tin theo quy định.	• Thành tích của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. • Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin.
NHÀ CUNG CẤP	• PV GAS là Công ty mẹ và cũng là nhà cung cấp Khí đầu vào (NG/LNG/LPG) duy nhất. Ngoài ra, CNG Việt Nam còn có các nhà cung cấp khác như: cung cấp thiết bị, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ bảo trì-bảo dưỡng... • Công ty duy trì cơ chế tiếp xúc, đàm phán về nguồn cung Khí đầu vào cũng như giá đầu vào để đảm bảo sự ổn định liên tục của nguồn cung và hạn chế rủi ro giá khí đầu vào. • Tìm kiếm và đánh giá chi tiết chất lượng của các nhà cung cấp trang thiết bị, dịch vụ... trong và ngoài nước để đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững, dựa trên các hoạt động đấu thầu và quy chế mua sắm trang thiết bị của Công ty. • Giao lưu văn hóa – thể thao với nhà cung cấp.	• Giá bán khí đầu vào và các sản phẩm, dịch vụ khác. • Khả năng thanh toán hợp đồng cung cấp. • Hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả bền vững.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

Kỳ vọng của các bên liên quan và Vấn đề trọng yếu

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỲ VỌNG
NGƯỜI LAO ĐỘNG	✪ Đánh giá thành tích trong các đợt bổ nhiệm và xem xét lương. ✪ Email trao đổi, thông tin trao đổi trên phần mềm quản trị BES, BASE, các buổi họp, nói chuyện trực tiếp. ✪ Hội nghị Người lao động được tổ chức hằng năm. ✪ "Đối thoại định kỳ tại nơi làm việc" theo Quy chế dân chủ mà Công ty đã ban hành. ✪ Hoạt động của Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty.	✪ Chế độ đãi ngộ như quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp, đào tạo... ✪ Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. ✪ Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội.
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	✪ Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do các cơ quan trung ương, sở ban ngành tổ chức. ✪ Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật để thay đổi cho phù hợp với những quy định mới, đảm bảo sự tuân thủ, đặc biệt trong lĩnh vực an toàn. ✪ Tham gia đóng góp vào quy hoạch phát triển chung của ngành Dầu khí.	✪ Tuân thủ các quy định pháp luật trong các lĩnh vực an toàn, bảo vệ môi trường và các quy định đặc thù của ngành Dầu khí. ✪ Đảm bảo môi trường làm việc, an toàn lao động cho CBCNV và cộng đồng địa phương. ✪ Tuân thủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	✪ Phối hợp với chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở văn phòng, nhà máy, chi nhánh để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương. ✪ Gặp mặt trực tiếp để trao đổi các vấn đề phát sinh.	✪ Đảm bảo tuân thủ pháp luật về môi trường, an toàn trong sản xuất kinh doanh. ✪ Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương.







HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

Dựa trên thông tin từ các kênh tham vấn thì mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan được xác định, thông qua đó CNG Việt Nam xác định được các vấn đề trọng yếu cần trình bày trong Báo cáo Phát triển Bền vững. Điều này tạo điều kiện cho các bên liên quan nắm được các thông tin cần thiết, và giúp Công ty thỏa mãn được mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan.



KINH TẾ

XÃ HỘI

MÔI TRƯỜNG

Các vấn đề trọng yếu của Báo cáo Phát triển bền vững được CNG Việt Nam xác định bao gồm:

Hiệu quả hoạt động kinh tế:

- Tăng trưởng bền vững
- Giá trị kinh tế mang lại cho các bên liên quan

Tác động kinh tế gián tiếp:

- Tạo việc làm bền vững
- Phát triển kinh tế địa phương

Lao động và Việc làm:

- Môi trường làm việc
- Chế độ phúc lợi
- An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
- Giáo dục và Đào tạo

Trách nhiệm sản phẩm:

- Sản phẩm góp phần bảo vệ môi trường
- Thỏa mãn yêu cầu của khách hàng

Hỗ trợ cộng đồng

Vật liệu sử dụng

Năng lượng – Nhiên liệu sử dụng

Nước sinh hoạt

Phát thải

Nước thải và Chất thải

Tuân thủ về môi trường

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

HỆ THỐNG QUẢN LÝ "AN TOÀN – CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG"

Việc xây dựng, áp dụng và duy trì hiệu lực của Hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường (AT-CL-MT) theo các tiêu chuẩn quốc tế trong các hoạt động của CNG Việt Nam luôn được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là chìa khóa giúp Công ty thực hiện thành công sứ mệnh của mình, cung cấp các sản phẩm khí sạch, an toàn, hiệu quả, giá cả cạnh tranh.

Các chứng nhận sự phù hợp của Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo tiêu chuẩn ISO 45001, ISO 9001, ISO 14001 của CNG Việt Nam luôn được cập nhật với các phiên bản mới nhất, được đánh giá, giám sát định kỳ bởi tổ chức đánh giá chứng nhận uy tín thế giới là Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) Việt Nam.

CNG Việt Nam cam kết thiết lập và duy trì một hệ thống quản lý đảm bảo:



01 Tuân thủ luật pháp hiện hành và các yêu cầu khác từ các bên liên quan;

02 Đáp ứng các yêu cầu quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường theo Tiêu chuẩn Quốc tế;

03 Cung cấp môi trường làm việc an toàn, lành mạnh phù hợp với cơ cấu tổ chức của CNG Việt Nam;

04 Kiểm soát các nguy hiểm, giảm thiểu rủi ro gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cháy nổ, hư hỏng tài sản, tác hại môi trường và chất lượng sản phẩm dịch vụ;

05 Tạo điều kiện để người lao động tham gia, tham vấn;

06 Được định kỳ xem xét và không ngừng cải tiến;

07 Được thấu hiểu thông suốt trong toàn thể cán bộ công nhân viên và phổ biến đến các bên có liên quan.

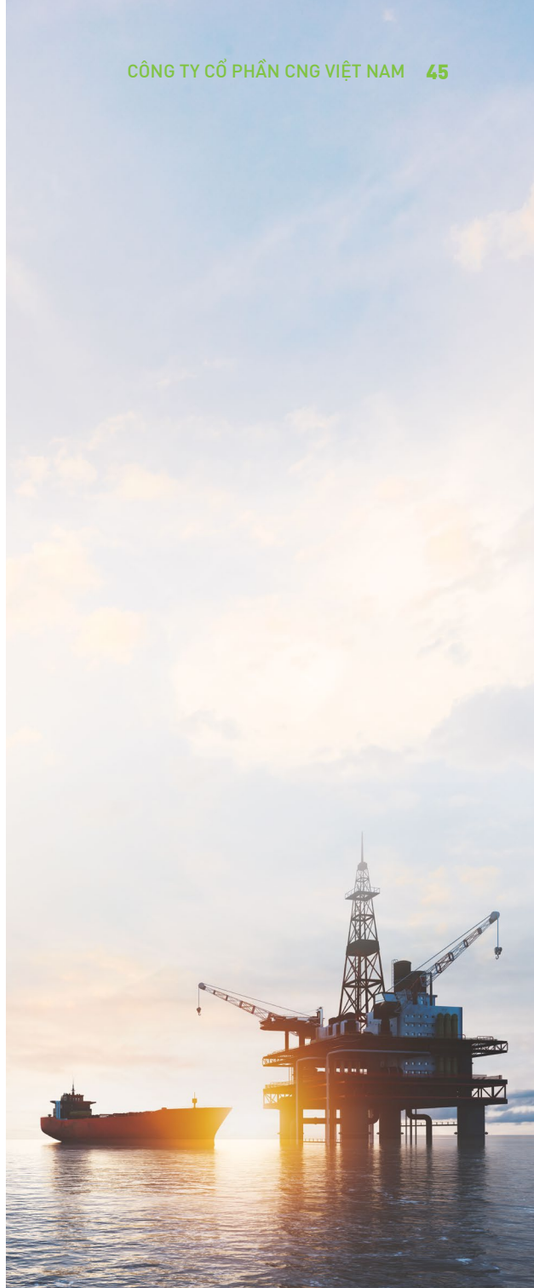
ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AT-CL-MT

Việc xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo các tiêu chuẩn quốc tế góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh và phát triển thương hiệu CNG Việt Nam trở thành thương hiệu có uy tín, đi đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu sạch, an toàn, thân thiện với môi trường.

01 Các quy trình hoạt động được chuẩn hóa bằng văn bản, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, CBCNV, giúp thực hiện công việc khoa học, có sự kiểm soát chặt chẽ, qua đó giảm khối lượng công việc làm lại, giảm được lãng phí về thời gian, nhân lực, tiết kiệm chi phí sản xuất và là cơ sở để Công ty ngày càng hoàn thiện công tác quản lý.

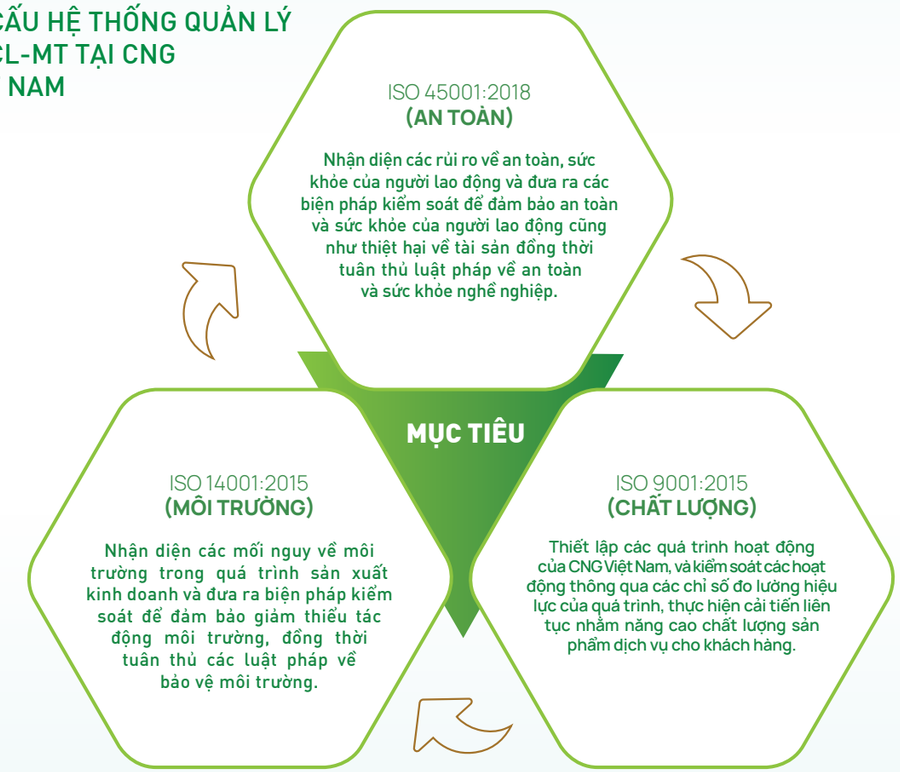
02 Cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, theo dõi sự không phù hợp, đánh giá sự hài lòng của khách hàng, đánh giá nội bộ và đánh giá giám sát của bên ngoài... đã tạo cơ hội để công ty thường xuyên thực hiện, phòng ngừa và cải tiến hiệu quả hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hướng đến sự thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

03 Hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ và đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu của tiêu chuẩn, giảm thiểu rủi ro, không có tai nạn lao động, thể hiện sự quan tâm của Công ty đến môi trường làm việc an toàn, sức khỏe của người lao động cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng, đối với xã hội.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

CƠ CẤU HỆ THỐNG QUẢN LÝ AT-CL-MT TẠI CNG VIỆT NAM

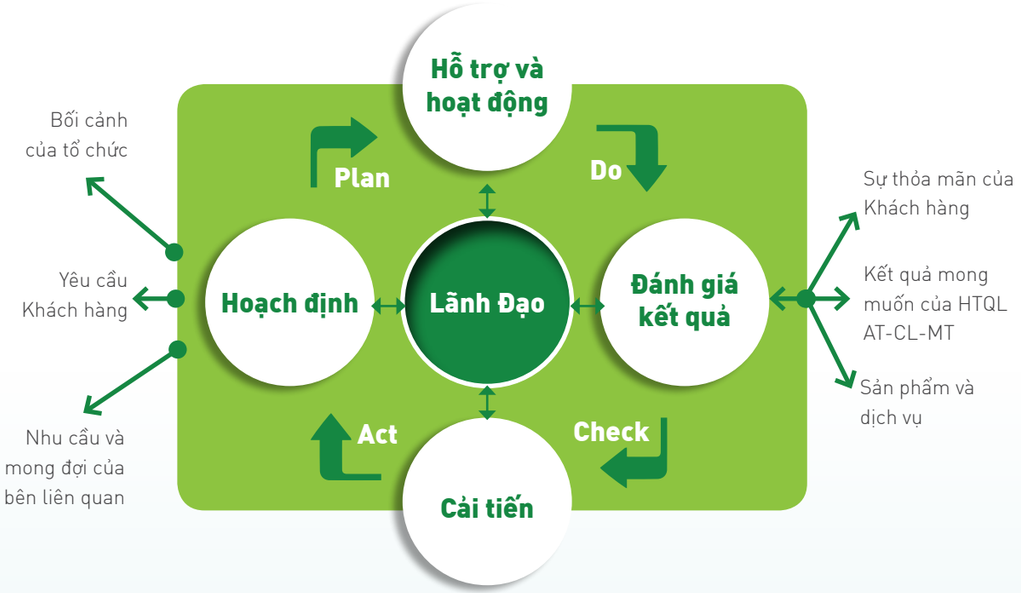


MÔ HÌNH CẤU TRÚC

Các tiêu chuẩn ISO 45001:2018, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 trong Hệ thống quản lý AT-CL-MT của CNG Việt Nam được xây dựng dựa trên mô hình cấu trúc chung là PDCA (Plan – Do – Check – Act).

BIỂU ĐỒ CẤU TRÚC CỦA TIÊU CHUẨN THEO CHU TRÌNH PDCA

Hệ thống quản lý AT-CL-MT



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CNG VIỆT NAM

QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI CNG VIỆT NAM



QUẢN TRỊ RỦI RO THEO CẤP

Rủi ro tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và có tác động rất đa dạng đến hoạt động kinh doanh. Vì thế việc quy định nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cấp là điều cần thiết nhằm đảm bảo quá trình quản trị rủi ro được hiệu quả.

Công ty thực hiện việc phân cấp trách nhiệm theo chiều dọc nhằm đảm bảo quy trình quản trị không những hạn chế rủi ro ở mức tối đa mà còn phù hợp với định hướng phát triển trong dài hạn.

01

HĐQT có trách nhiệm định hướng chiến lược và quản lý công ty. Gắn quản trị rủi ro với chiến lược phát triển. Thiết lập các nguyên tắc, khung quản trị rủi ro. Chịu trách nhiệu tổng thể về quản trị rủi ro và quản trị rủi ro một cách hiệu quả.

02

Ban Giám đốc có trách nhiệm triển khai, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện quản trị rủi ro. Đảm bảo các quy trình quản trị tuân thủ tiêu chuẩn liên quan, tạo lợi ích cho công ty và cổ đông.

03

Các phòng ban có trách nhiệm thực hiện quản trị với các rủi ro liên quan trực tiếp đến chức năng, lĩnh vực của phòng. Định kỳ đánh giá và báo cáo với Ban Giám đốc về hoạt động quản trị rủi ro.



7 ĐÓNG GÓP KINH TẾ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra 52

Giá trị kinh tế phân phối 55

Đóng góp Ngân sách Nhà nước và Tác động kinh tế gián tiếp 60

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP TẠO RA

Năm qua, CNG Việt Nam tiếp tục đạt được kết quả kinh doanh khởi sắc, dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh hoạt động của khách hàng sau đại dịch Covid-19 chưa phục hồi, kinh tế - chính trị thế giới đầy biến động và nguồn khí CNG cấp cho thị trường miền Bắc suy giảm. Với nỗ lực, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động, CNG Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó.

Ban lãnh đạo đã cùng với tập thể CBCNV trách nhiệm, chuyên nghiệp trong hành động, triển khai quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả nhiều giải pháp vận hành, sản xuất, kinh doanh... nhằm thích ứng với giai đoạn mới của nền kinh tế. Kết quả là trong năm 2022, tổng sản lượng CNG tiêu thụ của Công ty đạt 314,8 triệu Sm³, tăng 14,8% so với năm trước.

TĂNG TRƯỞNG 37%

là thành quả từ nỗ lực không mệt mỏi của Ban lãnh đạo và CBCNV

Nhờ vậy, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ 36,9% so với năm trước, đạt mức 4.185,4 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 8,3 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với năm trước, trong khi doanh thu khác đạt 1,5 tỷ đồng so với mức 0,1 tỷ đồng của năm 2021. Kết quả là tổng doanh thu năm 2022 bao gồm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu tài chính và doanh thu khác đạt 4.195,2 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng 37% so với năm 2021.

CHỈ TIÊU (Tỷ đồng)	2018	2019	2020	2021	2022	TĂNG/GIẢM
Doanh thu hoạt động SXKD	1.819,2	2.130,4	2.337,9	3.057,7	4.185,4	36,9%
Doanh thu tài chính	11,7	13,5	10,7	4,3	8,3	94,9%
Doanh thu khác	7,3	2,9	2,5	0,1	1,5	-
Tổng cộng	**1.838,2**	**2.146,7**	**2.351,1**	**3.062,1**	**4.195,2**	**37,0%**

Tổng sản lượng CNG tiêu thụ

314,8

Triệu Sm³

Tăng 14,8%

so với năm trước

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh

4.185,4

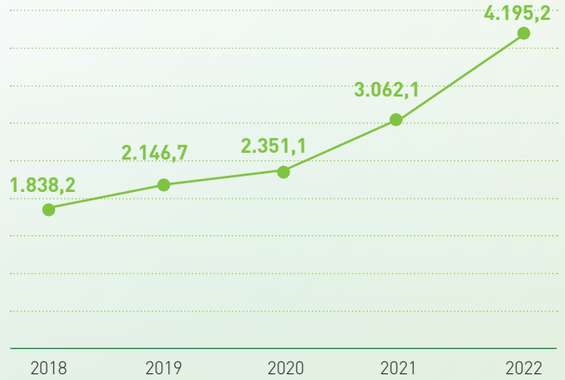
Tỷ đồng

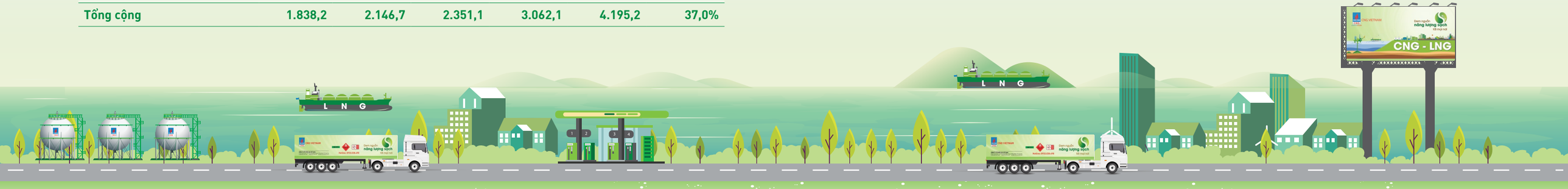
Tăng trưởng mạnh mẽ 36,9%

so với năm trước

GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO LẬP

(Tỷ đồng)

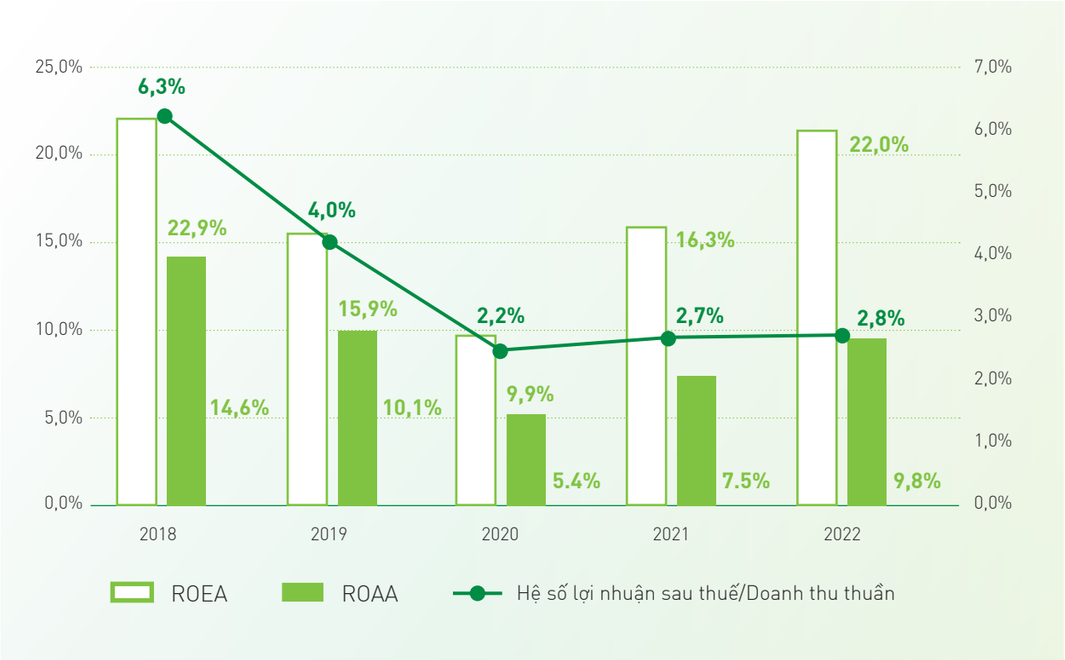




GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP TẠO RA

Xét về hiệu quả tài chính, các tỷ số sinh lời của CNG Việt Nam có năm thứ hai liên tiếp cải thiện đáng kể khi hoạt động kinh doanh có nhiều khởi sắc. Cụ thể, Hệ số lợi nhuận gộp tiếp tục tăng mạnh từ 6,8% lên 7,1%; Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và Hệ số Lợi nhuận thuần/Doanh thu tăng lên lần lượt là 3,7% và 2,8%; ROE và ROA bình quân tăng mạnh mẽ lên tương ứng 22% và 9,8% so với mức 16,3% và 7,5% của năm trước.

Đây là thành quả đáng ghi nhận, thể hiện sự nỗ lực không mệt mỏi của Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn hiện nay.



GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN PHỐI

CẢI THIỆN ĐÁNG KỂ CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chỉ tiêu *(Đvt: Tỷ đồng)*	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng/ Giảm
Chi phí hoạt động kinh doanh	1.589,6	1.925,8	2.181,0	2.779,9	3.854,2	38,6%
Chi phí tiền lương của người lao động	50,6	58,8	61,4	65,0	81,8	25,8%
Chi phí tài chính						
Chi phí lãi vay	*0,1*	-	-	-	*4,0*	
Cổ tức	*40,5*	*67,5*	*67,5*	*54,0*	*54,0*	
Chi phí đầu tư tài sản cố định	75,0	14,8	21,3	217,7	40,8	-81,3%
Nộp ngân sách Nhà nước	44,9	40,2	30,6	58,6	89,9	53,4%
Đóng góp cho cộng đồng và xã hội	2,8	0,8	0,7	1,8	-	-
Tổng cộng	**1.803,5**	**2.108,0**	**2.362,6**	**3.177,0**	**4.124,7**	**29,8%**



GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN PHỐI

CẢI THIỆN ĐÁNG KỂ CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tổng giá trị kinh tế phân phối cho các bên liên quan năm 2022

4.124,7

Tỷ đồng

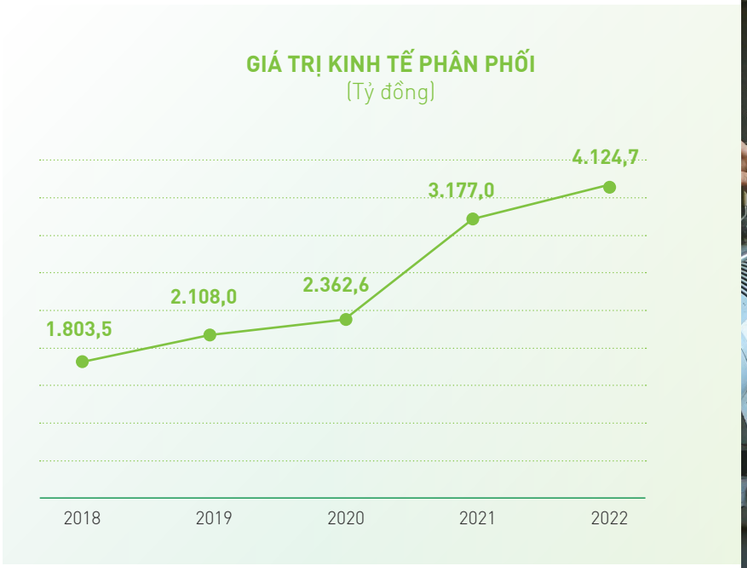
Tăng 29,8% so với năm trước

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

3.854,2

Tỷ đồng

Tăng 38,6% so với năm trước



Có thể thấy từ bảng trên, tổng giá trị kinh tế phân phối cho các bên liên quan của CNG Việt Nam trong năm 2022 đạt 4.124,7 tỷ đồng, tăng 29,8% so với năm trước. CNG Việt Nam thực hiện hoạt động phân phối giá trị cho xã hội và cộng đồng thể hiện qua các khoản chi trả cho nhà cung cấp, các loại chi phí khác nhau như chi phí hoạt động, lương và phúc lợi của nhân viên, thanh toán cho các bên cấp vốn, các khoản nộp ngân sách Nhà nước, và các khoản đầu tư cho cộng đồng...

Trong đó, khoản mục chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt 3.854,2 tỷ đồng, tăng 38,6% so với năm trước. Cùng với quy mô doanh thu và hoạt động mở rộng, khoản chia sẻ giá trị với các bên cung cấp, đặc biệt thể hiện qua giá vốn hàng bán, tức nhà cung cấp khí đầu vào, cũng gia tăng.



CHI PHÍ NGƯỜI LAO ĐỘNG

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN TĂNG 9% SO VỚI NĂM TRƯỚC

Nguồn nhân lực được xem là một trong những lợi thế cạnh tranh và cũng là tài sản vô giá đối với CNG Việt Nam, theo đó chế độ lương thưởng và phúc lợi cho CBCNV luôn nhận được sự quan tâm của Ban lãnh đạo; và được thực hiện căn cứ theo hiệu quả công việc, phù hợp với thị trường lao động của ngành.

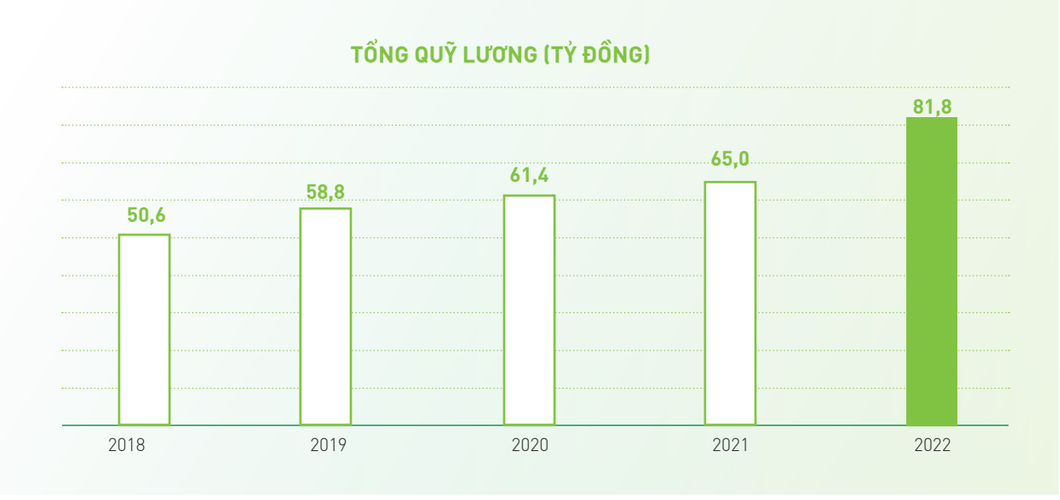
Số lượng lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2022 đạt 278 người, tăng 2,6% so với cuối năm trước. Cụ thể, trong năm tăng 16 nhân sự (tuyển dụng mới), giảm 09 nhân sự (chấm dứt hợp đồng, nghỉ hưu). Công tác cán bộ gồm có: bổ nhiệm mới 02 cán bộ (Kế toán trưởng, Phó phòng KTAT - Chi nhánh Miền Bắc) và bổ nhiệm lại 19 cán bộ trong năm 2022. Mức tiền lương bình quân thực hiện trong năm đạt 21,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 9% so với năm trước; và tổng mức quỹ tiền lương đạt 81,8 tỷ đồng, tăng 25,8% so với năm 2021.

GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN PHỐI

CHI PHÍ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mặc dù tình hình thị trường có nhiều biến động nhưng thu nhập của CBCNV được cải thiện cho thấy những nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty. Bên cạnh lương thưởng, Công ty còn duy trì nhiều chế độ phúc lợi đáng chú ý khác như:

- ✓ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV Công ty;
- ✓ Chế độ trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng quy định của pháp luật đảm bảo an toàn lao động, giảm thiểu tác động của môi trường làm việc tới sức khỏe người lao động;
- ✓ Các chế độ phúc lợi khác: Trợ cấp xăng xe hàng tháng, tiền tàu xe khi CBCNV nghỉ phép, sinh nhật, ma chay, cưới hỏi, tham quan du lịch hàng năm, hoạt động thể dục thể thao;
- ✓ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn tự nguyện...



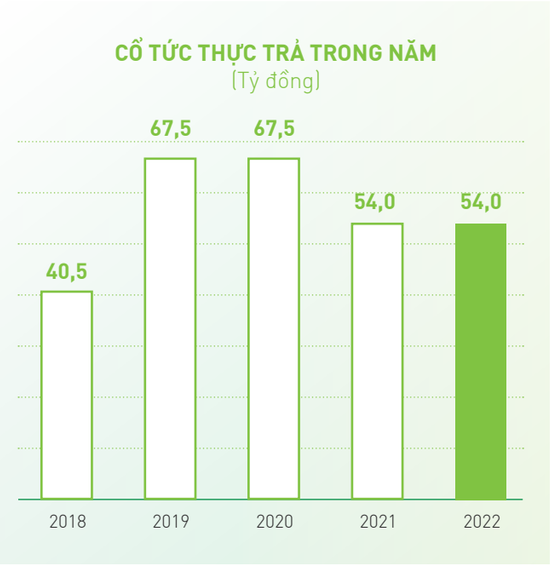
CHI PHÍ TÀI CHÍNH: LUÔN DUY TRÌ CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO CHO CỔ ĐÔNG

CNG Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của các bên cung cấp nguồn vốn, bao gồm cổ đông góp vốn chủ sở hữu và các định chế tài chính-ngân hàng tài trợ nguồn vốn vay.

CNG Việt Nam luôn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt khá cao so với mức chung của thị trường. Và trong năm 2022, CNG Việt Nam tiếp tục chi trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông ở mức cao với tỷ lệ 20%, tương ứng với giá trị chi trả đạt 54 tỷ đồng. Đây là minh chứng rõ ràng nhất cho thấy Công ty luôn đồng hành và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với cổ đông.

Trong khi đó, CNG Việt Nam được biết đến là một công ty ít sử dụng vốn vay, đặc biệt là khoản vay dài hạn. Tuy nhiên, khi thực hiện vay vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, CNG Việt Nam luôn tuân thủ tuyệt đối các điều kiện, các thời hạn trả gốc và lãi... đảm bảo dòng tiền hoạt động theo yêu cầu. Trong năm 2022, tổng số tiền chi phí lãi vay Công ty đã trả cho bên cung cấp vốn vay đạt 4 tỷ đồng, là con số không đáng kể so với quy mô doanh thu và hoạt động của CNG Việt Nam.





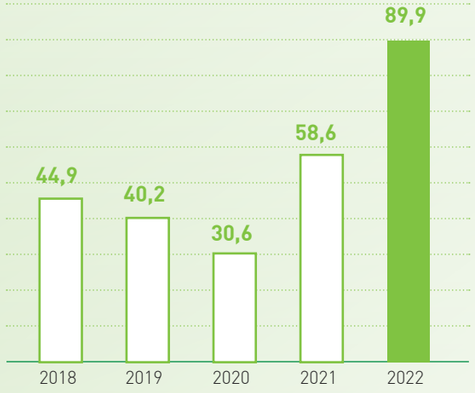
ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Năm 2022, CNG Việt Nam đóng góp vào Ngân sách Nhà nước với tổng các khoản thuế đã nộp đạt 89,9 tỷ đồng, tăng mạnh 53,4% so với năm trước. Các khoản đóng góp cho Ngân sách Nhà nước không chỉ thể hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, mà còn là phương thức Công ty đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước. Từ các khoản đóng góp này, Nhà nước có thể tái đầu tư phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước, cộng đồng nói chung.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, CNG Việt Nam luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững và các chương trình xã hội cộng đồng là một phần không thể thiếu. Nổi bật trong năm qua có thể kể đến các chương trình an sinh xã hội cho trẻ em, người lao động gặp khó khăn trong đại dịch; bên cạnh đó là các hoạt động gắn bó với thương hiệu của CNG Việt Nam như "Trái tim cho em", "Tình xuân", "Về nguồn"...

Thông qua các hoạt động này, cũng như các hoạt động kinh doanh phân phối khí thiên nhiên tại các địa phương, CNG Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào việc tạo công ăn việc làm, hỗ trợ cộng đồng, phát triển kinh tế địa phương...

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Tỷ đồng)





CHỐNG THAM NHŨNG

CNG Việt Nam xây dựng nền tảng quản trị chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế, vì thế việc ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động kinh doanh là một trong những vấn đề được Công ty chú trọng.

Việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình trong quá trình hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBCNV trong việc phòng chống tham nhũng. Đặc biệt, Công ty đã ban hành các quy định, lựa chọn nhà thầu, đảm bảo việc đầu tư, lựa chọn nhà thầu diễn ra một cách minh bạch, công khai, hiệu quả, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra.

Trong những năm qua chưa hề xảy ra vụ việc tham nhũng nào trong Công ty lẫn các chi nhánh.



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ XANH - HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Với sản phẩm chính là nhiên liệu thân thiện môi trường, mỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của CNG Việt Nam đều đóng góp vào việc nâng cao ý thức về phát triển bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp. Ngoài ra, sản xuất kinh doanh năng lượng xanh còn góp phần không nhỏ vào quá trình xây dựng một nền kinh tế bền vững chung của đất nước thông qua hoạt động xanh hóa nguồn năng lượng sử dụng, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp.

Công tác nâng cao nhận diện thương hiệu và tăng cường hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của CNG Việt Nam góp phần gia tăng nhận thức bảo vệ môi trường thông qua chuyển đổi thói quen sử dụng nhiên liệu truyền thống sang sử dụng khí thiên nhiên, thân thiện với môi trường.

Trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch huy động các nguồn vốn từ cổ đông và các nguồn khác trên thị trường nhằm tăng cường đầu tư cho dự án sản xuất và phân phối các sản phẩm khí thiên nhiên. Qua đó, cổ vũ cho sự phát triển của thị trường vốn xanh đang trở thành xu thế lớn trên thế giới.



3 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Lao động và Việc làm 64

Trách nhiệm sản phẩm và Đảm bảo chất lượng sản phẩm 87

Đóng góp cộng đồng 90

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CHUYÊN NGHIỆP. LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TĂNG 2,6% SO VỚI NĂM TRƯỚC

Với môi trường cạnh tranh ngày càng cao, đặc biệt là khối tư nhân sẽ tham gia mạnh vào ngành khí thiên nhiên trong thời gian tới, nguồn nhân lực chuyên nghiệp, lành nghề sẽ giúp Công ty duy trì lợi thế và đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, đảm bảo công việc ổn định, chăm lo các chế độ, chính sách và đảm bảo chất lượng cuộc sống của người lao động cũng là cách thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



CNG Việt Nam sử dụng lao động trên cơ sở tự nguyện, dân chủ và tuân thủ các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Do đó, không có trường hợp sử dụng lao động trẻ em cũng như lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc xảy ra tại Công ty. Ban lãnh đạo Công ty và đại diện tập thể lao động cùng ký kết thỏa ước lao động tập thể, và các quyết định liên quan đến người lao động được đưa ra thảo luận và thống nhất tại hội nghị người lao động hoặc các cuộc đối thoại trực tiếp định kỳ. Người lao động trong Công ty được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với trình độ chuyên môn và ổn định lâu dài. Công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty được thực hiện căn cứ định biên lao động được HĐQT phê duyệt, quy trình tuyển dụng nhân sự của Công ty.

Công ty đang áp dụng chế độ làm việc đảm bảo thời gian làm việc không vượt quá 48 giờ/tuần, tuân thủ đúng quy định của Luật lao động và TƯLĐTT, Nội quy lao động: (1) Quản lý và tổ chức làm thêm, tăng ca không vượt quá 200 giờ/người/năm và 30 giờ/tháng theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty. (2) Được bố trí nghỉ đầy đủ vào các ngày Lễ, Tết và các ngày nghỉ hưởng nguyên lương. Đối với các trường hợp đi làm trùng vào các ngày nghỉ này được tính làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động.



Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2022

278

người

tăng 2,6% so với cuối năm trước

Thời gian làm việc

<48

giờ/tuần

Thời gian tăng ca

<200

giờ/người/năm

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

Về cơ cấu tổ chức, năm 2022, CNG Việt Nam đã xúc tiến thành lập các tổ chuyên môn, Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ để giúp việc cho HĐQT, Ban Điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, liên tục rà soát, bổ sung thêm các chức năng nhiệm vụ các Phòng, Chi nhánh đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD. Đặc biệt,CNG Việt Nam tiếp tục củng cố cơ cấu nhân sự tại Chi nhánh Miền Bắc sau khi tiếp nhận hệ thống CNG tại khu vực này theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS).

Công tác nhân sự được thực hiện với các chính sách điều động, bổ nhiệm nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm. Tăng cường công tác đào tạo giúp nâng cao năng lực, trình độ, tay nghề của CBCNV đáp ứng nhu cầu công việc, định hướng phát triển sắp tới của Công ty. Thực hiện và cải cách các chính sách đãi ngộ đối với người lao động theo hiệu quả công việc, phù hợp với thị trường lao động của ngành.

Số lượng lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2022 đạt 278 người, tăng 2,6% so với cuối năm trước. Cụ thể, trong năm tăng 16 nhân sự (tuyển dụng mới), giảm 09 nhân sự (chấm dứt hợp đồng, nghỉ hưu). Công tác cán bộ cụ thể gồm có: bổ nhiệm mới 02 cán bộ (Kế toán trưởng, Phó phòng KTAT - Chi nhánh Miền Bắc) và bổ nhiệm lại 19 cán bộ trong năm 2022.



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022
1	**Hợp đồng lao động**					
a	Không xác định thời hạn	Người	199	216	222	228
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	47	48	48	48
c	Thời hạn ngắn hơn 1 năm	Người	3	18	12	2
2	**Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động**	**%**	**100%**	**100%**	**100%**	**100%**

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
Tuyển dụng, tiếp nhận mới	Người	18	7	20	12	16
Nghỉ việc, trong đó	Người	6	6	10	7	9
Nghỉ hưu	*Người*	*0*	*0*	*2*	*0*	*3*
Chấm dứt hợp đồng	*Người*	*6*	*6*	*8*	*7*	*6*





LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

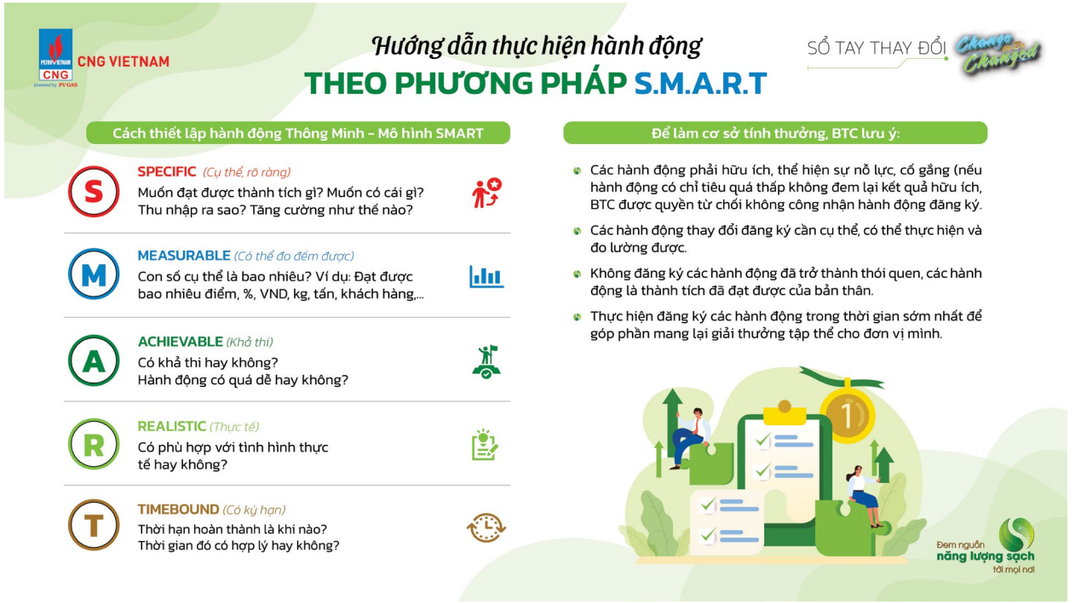
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP: HỢP TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM

Áp dụng thành tựu của khoa học quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn là một vấn đề được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm. Để hiện thực hóa các chiến lược phát triển, xây dựng văn hóa doanh nghiệp đã được ưu tiên triển khai trong năm vừa qua và trong tương lai. Theo các khái niệm phổ quát, văn hóa doanh nghiệp là tập hợp những giá trị và chuẩn mực về niềm tin, hành vi, cách nhận thức và phương pháp tư duy được mọi người trong công ty cùng công nhận, suy nghĩ và hành động như một thói quen. Văn hóa doanh nghiệp giống như tính cách và đời sống tinh thần của con người, ảnh hưởng đến lối sống, hành vi của người đó; và quyết định đến sự thành bại và tồn tại lâu dài của mỗi doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, năm 2022, Công ty đã tổ chức 02 khóa đào tạo về văn hóa doanh nghiệp nhằm phổ biến các kiến thức và kinh nghiệm đến cấp lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV, với các nội dung:

1. Các cấp độ của văn hóa doanh nghiệp.
2. Tư duy của văn hóa doanh nghiệp trong việc quản trị.
3. 5 điểm chết của Teamwork.





Công ty cũng đang tiếp tục xây dựng và rà soát lại các cấu phần của **Bộ chỉ dẫn về quy ước hợp tác và trách nhiệm**, nhằm thúc đẩy giá trị văn hóa doanh nghiệp thông qua các hoạt động: (1) Xác định các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; (2) Xây dựng Sơ đồ tổ chức; (3) Xây dựng Bảng mô tả công việc; (4) Xây dựng KPIs để đo lường hiệu suất lao động của CBCNV; (5) Xây dựng Quy trình/quy định để thực hiện công việc; (6) Xây dựng Quá trình quản trị doanh nghiệp.

Song song với các hoạt động này, Ban lãnh đạo cũng tổ chức các "chiến dịch" ngắn hạn để không ngừng vun đắp tinh thần văn hóa doanh nghiệp cho CNG Việt Nam, chẳng hạn như: **Chương trình 21 ngày thiết lập những hành động thay đổi bản thân**. Qua đó giúp mỗi CBCNV không ngừng cải thiện thể lực, trí lực của bản thân, giúp hiệu quả công việc được nâng cao, đời sống tinh thần của mỗi cá nhân thêm hạnh phúc.

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

MỐI QUAN HỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG - QUẢN LÝ: DÂN CHỦ, MINH BẠCH

CNG Việt Nam đang duy trì hiệu quả các cơ chế như TƯLĐTT, Nội quy lao động, Quy chế dân chủ cơ sở và Hội nghị người lao động. Mối quan hệ giữa Người lao động – Quản lý, Công ty được quản lý thông qua các cơ chế này và các mối quan tâm, kỳ vọng của người lao động được tham vấn, phản ánh và giải quyết kịp thời, khoa học, minh bạch. Bất kỳ thay đổi nào trong môi trường làm việc, các chế độ phúc lợi... đều được thông báo, trao đổi kịp thời theo quy định của các cơ chế này, đem lại sự hài lòng cho người lao động, thúc đẩy họ gắn bó lâu dài cùng Công ty.

Công ty thực hiện tham khảo ý kiến của người lao động qua nhiều hình thức như: đối thoại trực tiếp, điện thoại, email; các cuộc họp sinh hoạt an toàn định kỳ, hội thảo, hội nghị an toàn; thực hiện chương trình nhận thức an toàn (thẻ STOP), phiếu Hành động khắc phục.

Đặc biệt đối với công tác ATCLMT, CBCNV được tham khảo ý kiến, khuyến khích đóng góp ý kiến khi công ty thực hiện nhận diện mối nguy, khía cạnh môi trường tại nơi làm việc; điều tra TNSC, thay đổi cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, chế độ vận hành, quy trình sản xuất; ban hành chính sách, mục tiêu ATCLMT, các tài liệu mới về an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường.

Năm 2022, Hội nghị Người lao động Công ty đã diễn ra một cách dân chủ, khoa học và nhiều đổi mới với sự tham gia của lãnh đạo PV GAS, CNG Việt Nam cùng toàn thể CBCNV Công ty. Tại hội nghị, Chủ tịch Công đoàn Công ty đã trình bày báo cáo tình hình thực hiện thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế dân chủ và chế độ chính sách cho người lao động năm 2022. Đồng thời, lãnh đạo Công ty báo cáo tổng hợp các câu hỏi và giải đáp kiến nghị của người lao động. Hội nghị lắng nghe và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đại diện Lãnh đạo PV GAS, toàn thể CBCNV CNG Việt Nam quyết tâm phấn đấu, hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2023 đã đề ra theo đúng định hướng.



Bổ nhiệm – thăng chức: Công ty thực hiện chính sách điều động, bổ nhiệm nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm. Tăng cường công tác đào tạo giúp nâng cao năng lực, trình độ, tay nghề của CBCNV đáp ứng nhu cầu công việc, định hướng phát triển.

CBCNV được đề bạt, bổ nhiệm	2021		2022	
	Số lượng	% Tổng lao động	Số lượng	% Tổng lao động
Số lượt người được bổ nhiệm	11	4,1%	4	1,44%
Số lượt người được giao nhiệm vụ	4	1,5%	2	0,72%
Số lượt người được tuyển mới	10	3,7%	16	5,76%







LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

CƠ CẤU LAO ĐỘNG: LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO - TỶ LỆ LAO ĐỘNG NỮ LUÔN ĐẠT MỨC CAO

Tỷ lệ lao động nữ tại CNG Việt Nam luôn chiếm hơn 22% tổng số lao động qua các năm, cụ thể trong năm 2022 Công ty hiện đang có 62 lao động nữ trong tổng số 278 CBCNV, tương đương 22,3%. Đây là tỷ lệ rất cao so với các công ty trong ngành dầu khí nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung. Đáng chú ý, tỷ lệ lao động nữ trong HĐQT đạt 2/5 thành viên, tương đương 40%; và trong Ban Kiểm soát là 1/3 thành viên, chiếm tỷ lệ 33,3%. Bên cạnh đó, do đặc trưng công việc nặng nhọc của ngành dầu khí nên lao động nam chiếm tỷ lệ gần 78% là hợp lý.

CNG Việt Nam luôn chú trọng xây dựng một đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, tác phong chuyên nghiệp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh mới, đảm bảo phát triển bền vững. Công ty hiện sở hữu số lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học với gần 53%, trình độ cao đẳng và trung cấp là gần 27%. Lao động từ 30-50 tuổi hiện đang chiếm tỷ trọng cao trong lực lượng lao động với 194 lao động, chiếm 79%; trong khi lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 5%, và lao động trên 50 tuổi chiếm 15,1%. Cơ cấu lao động theo độ tuổi này giúp Công ty có lực lượng lao động vừa đảm bảo năng suất công việc vừa hình thành nguồn nhân lực kế thừa, thúc đẩy phát triển bền vững trong tương lai.



Cơ cấu lao động theo giới tính	Nam	Nữ	Tỷ trọng
Hội đồng Quản trị	3	2	40,0%
Ban Giám đốc	4	0	0,0%
Ban Kiểm soát	2	1	33,3%
Tổng lực lượng lao động	216	62	22,3%

Cơ cấu lao động theo trình độ	Số lượng	Tỷ trọng
Trên đại học	11	4,0%
Đại học	136	48,9%
Cao đẳng	26	9,4%
Trung cấp	49	17,6%
Công nhân kỹ thuật	33	11,9%
Tài xế	23	8,3%
Tổng lực lượng lao động	**278**	**100,0%**

Cơ cấu lao động theo độ tuổi	Số lượng	Tỷ trọng
21 tuổi - 30 tuổi	16	5,8%
31 tuổi - 39 tuổi	128	46,0%
40 tuổi - 49 tuổi	92	33,1%
50 tuổi - 55 tuổi	28	10,1%
56 tuổi - 60 tuổi	14	5,0%
Tổng lực lượng lao động	**278**	**100,0%**



- Trên Đại học: 11; 4,0%
- Đại học: 136; 48,9%
- Cao đẳng: 26; 9,4%
- Trung cấp: 49; 17,6%
- Công nhân kỹ thuật: 33; 11,9%
- Tài xế: 23; 8,3%



- 21 tuổi - 30 tuổi: 16; 5,8%
- 31 tuổi - 39 tuổi: 128; 46,0%
- 40 tuổi - 49 tuổi: 92; 33,1%
- 50 tuổi - 55 tuổi: 28; 10,1%
- 56 tuổi - 60 tuổi: 14; 5,0%

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI: CẢI THIỆN ĐÁNG KỂ VÀ CANH TRANH SO VỚI MỨC CHUNG THỊ TRƯỜNG

CNG Việt Nam thiết kế chế độ phúc lợi dựa trên 4 khía cạnh: (1) Tài chính, (2) Thể chất, (3) Tinh thần, (4) Xã hội, nhằm đảm bảo duy trì sức mạnh cạnh tranh nguồn nhân lực cũng như đảm bảo chất lượng cuộc sống của người lao động:

TÀI CHÍNH

Đảm bảo lương, thưởng hợp lý; Hỗ trợ làm việc tối ưu nhằm phát huy tối đa năng lực của nhân viên

THỂ CHẤT

An toàn lao động; Hỗ trợ điều kiện làm việc; Trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc, dụng cụ; Hỗ trợ tối ưu yếu tố con người

TINH THẦN

Lập kế hoạch làm việc, chiến lược cụ thể; Thiết lập KPIs nhằm đo lường và đánh giá năng lực chính xác, đánh giá đúng năng lực nhân viên; Đào tạo và nâng cao năng lực làm việc; Sắp xếp vị trí công việc phù hợp với khả năng và năng lực của nhân viên nhằm tối đa hóa nguồn nhân lực; Tạo cơ hội gắn kết, chia sẻ giữa các nhân viên trong công ty

XÃ HỘI

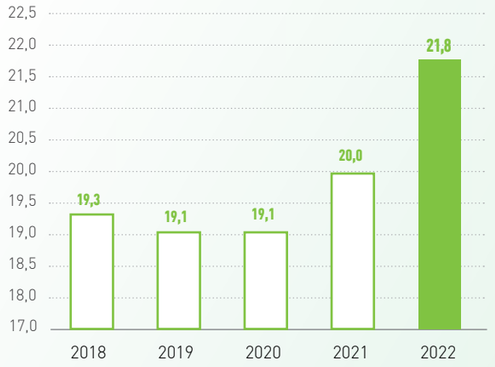
Khuyến khích tham gia các chương trình vì cộng đồng do công ty tổ chức nhằm nâng cao ý thức của nhân viên về trách nhiệm cộng đồng và xã hội

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chế độ chính sách, phúc lợi hợp lý cho toàn thể CBCNV. CNG Việt Nam cũng nỗ lực điều chỉnh lương của toàn thể CBCNV một cách cạnh tranh so với trong ngành và thị trường, giúp người lao động có thể yên tâm công tác và gắn bó với Công ty. Dù là một năm đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nhưng Ban lãnh đạo đã nỗ lực hết mình để duy trì mức lương bình quân tại CNG Việt Nam là 21,8 triệu đồng/tháng, tăng 9% so với năm trước. Đây là một minh chứng rõ ràng cho thấy cam kết của Công ty trong việc đảm bảo đời sống cho người lao động.

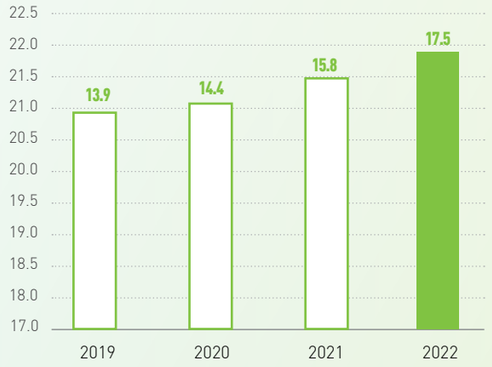
Bên cạnh đó, Quỹ khen thưởng và phúc lợi được Công ty trích lập theo đúng các quy định pháp luật. Quỹ khen thưởng phúc lợi này tại thời điểm năm 2022 đạt 17,5 tỷ đồng, tăng khá mạnh so với mức 15,8 tỷ đồng của năm 2021.



Lương bình quân/tháng (Triệu đồng)



Quỹ khen thưởng phúc lợi (Tỷ đồng)



LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI: CẢI THIỆN ĐÁNG KỂ VÀ CANH TRANH SO VỚI MỨC CHUNG THỊ TRƯỜNG

CNG Việt Nam lựa chọn đơn vị uy tín để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV. Tỷ lệ CBCNV đi khám cao, một số không tham gia khám vì lý do thai sản hoặc đang điều trị bệnh. CBCNV của CNG Việt Nam đều được tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân. Các chi phí bảo hiểm này luôn duy trì mức cao qua các năm cho thấy mối quan tâm rất lớn của Ban lãnh đạo Công ty.

TT	Chi phí bảo hiểm (Tỷ VNĐ)	2018	2019	2020	2021	2022
1	Bảo hiểm y tế	1,7	1,8	1,2	1,88	1,91
2	Bảo hiểm xã hội	10,0	10,5	7,0	10,45	10,48
3	Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân	1,6	1,6	2,0	1,95	2,40
	TỔNG CỘNG	**13,3**	**13,9**	**10,2**	**14,28**	**14,79**





Công ty luôn giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ: nghỉ thai sản, ốm đau, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp...; thực hiện đầy đủ các quy định về hiếu, hỷ cho người lao động theo chính sách phúc lợi của Công ty; thực hiện việc bồi dưỡng hiện vật theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty; tặng quà các ngày kỷ niệm thành lập Công ty, ngày truyền thống Dầu khí Việt Nam, ngày Lễ, Tết Dương lịch, Tết Âm lịch; trang bị đồng phục, trang phục, phù hiệu...

Công ty cũng đặc biệt chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động với các hoạt động tập thể như: Tuần lễ áo dài, tổ chức các chuyến tham quan du lịch; tổ chức các hoạt động cho con em CBCNV, tặng quà nhân ngày 1/6, tặng quà và tổ chức vui chơi Trung thu, tặng quà cho con em CBCNV đạt kết quả cao trong học tập; tạo điều kiện cho CBCNV được tham gia các phong trào văn hóa, thể thao, dã ngoại, vui chơi giải trí nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động...



LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

An toàn lao động

Công tác an toàn được kiểm soát thông qua Hệ thống quản lý ATCLMT, và được rà soát và điều chỉnh thường xuyên nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Hàng năm, Công ty đều đặt ra các mục tiêu nhằm đánh giá mức độ thực hiện thành công công tác an toàn trong năm đó. Các mục tiêu này bao gồm: (1) Đảm bảo sản lượng và chất lượng khí cung cấp cho khách hàng; (2) Ngăn ngừa sự cố trong hoạt động vận hành, BDSC và xây lắp trên công trình khí; (3) Kiểm soát các hoạt động có khả năng gây tác động đến môi trường; (4) Kiểm soát , đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ Dự án; và (5) Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý ATCLMT.

Dựa trên hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác an toàn tại CNG Việt Nam được phân chia thành 04 khía cạnh chính là: (1) Công nghệ - thiết bị, (2) Sản xuất – vận hành – vận chuyển, (3) Cấp khí cho khách hàng và (4) Phòng cháy chữa cháy.



CÔNG NGHỆ – THIẾT BỊ (1)

- ✓ Hầu hết các máy móc, thiết bị sử dụng tại CNG Việt Nam như bồn, máy nén, trạm giảm áp,... đều được nhập khẩu từ các nhà sản xuất hàng đầu như Canada, Mỹ, Đức, Ý với công nghệ hiện đại và tiên tiến, giúp giảm thiểu rủi ro, hư hỏng thiết bị, luôn đảm bảo cấp khí ổn định cho khách hàng.
- ✓ Quy trình công nghệ sản xuất và vận chuyển CNG được tự động hóa, quá trình thao tác đơn giản.
- ✓ Thiết bị được đăng ký kiểm định an toàn trước khi đưa vào sử dụng, và được bảo trì, bảo dưỡng, và kiểm tra định kỳ theo quy chuẩn trong suốt quá trình sử dụng.
- ✓ Đầu tư công nghệ tiên tiến góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng an toàn.

SẢN XUẤT – VẬN HÀNH – VẬN CHUYỂN (2)

- ✓ Hệ thống an toàn trong vận hành Fire and Gas được lắp đặt tại phòng điều khiển của trạm máy nén, các tín hiệu của hệ thống như dò khí, dò khói, lửa,.. sẽ được kiểm soát và gửi tín hiệu về hệ thống điều khiển để đóng ngắt các thiết bị khi xảy ra sự cố.
- ✓ Các quy trình, hướng dẫn vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng máy móc thiết bị được lập, kiểm tra, rà soát, và cập nhật thường xuyên để đáp ứng kịp thời tình hình thực tế.
- ✓ Kiểm tra an toàn đầu ca sản xuất, kiểm tra các thiết bị vận hành, xe vận chuyển khí và con người điều khiển trước khi thực hiện, nhằm loại bỏ các yếu tố gây mất an toàn, lỗi kỹ thuật của phương tiện, thiết bị sản xuất, ý thức chủ quan của con người.
- ✓ Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và phương tiện vận chuyển định kỳ theo quy chuẩn kỹ thuật, xử lý kịp thời các thiết bị hư hỏng đột xuất, đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn ở tình trạng an toàn, hoạt động hiệu quả.
- ✓ Tổ chức đào tạo về chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, và quy trình an toàn lao động cho CBCNV liên quan trực tiếp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra an toàn, liên tục.
- ✓ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên được thiết lập nhằm tuyên truyền, hướng dẫn mọi người nâng cao nhận thức về bảo hộ lao động, và kiểm tra việc chấp hành các quy định về ATVSLĐ trong Công ty.
- ✓ Tổ chức các hội nghị An toàn – Sức khỏe – Môi trường, hội nghị bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành nhằm nâng cao kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động cho CBCNV; trao đổi và tiếp nhận ý kiến từ CBCNV về các vấn đề liên quan để điều chỉnh quy trình, chính sách kịp thời.
- ✓ Triển khai thực hiện chương trình 5S cho toàn hệ thống với mục tiêu giúp môi trường làm việc trở lên sạch đẹp, chuyên nghiệp và an toàn, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động nhờ tiết kiệm thời gian, tiết kiệm không gian và hợp lý hóa trong sản xuất.
- ✓ Tổ chức tuần tra, bảo vệ, đảm bảo an toàn an ninh tuyến ống và công trình khí, có phối kết hợp với Công an địa phương. Đồng thời thực hiện các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức an toàn đối với người dân sinh sống gần các công trình khí và tuyến ống.

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

An toàn lao động

CẤP KHÍ CHO KHÁCH HÀNG (3)

- ✓ Trước khi cấp khí cần: (1) Thực hiện khảo sát địa điểm để đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn cho trạm con. (2) Lên bản vẽ chi tiết. (3) Cung cấp hồ sơ hoàn chỉnh về phòng cháy chữa cháy, quy trình phối hợp vận hành giữa CNG Việt Nam và khách hàng. (4) Hỗ trợ khách hàng về đào tạo vận hành, sử dụng khí, hướng dẫn các quy định về an toàn, hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật từ khi chuyển đổi thiết bị cho đến vận hành, đảm bảo quá trình sản xuất liên tục của khách hàng.
- ✓ Sau khi cấp khí cần phải hỗ trợ tư vấn kỹ thuật cho khách hàng, và định kỳ khảo sát, đánh giá chất lượng, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cho khách hàng để đảm bảo an toàn hoạt động. Bên cạnh đó, mời khách hàng tham gia hội nghị An toàn – Sức khỏe – Môi trường để trao đổi về những vấn đề còn vướng mắc, và những khó khăn trong vận hành liên quan đến vấn đề An toàn – Sức khỏe – Môi trường

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY (4)

- ✓ Đối với đặc thù ngành, thì sự cố cháy nổ là một trong những rủi ro lớn nên công tác quản lý, ngăn chặn và hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy nổ gây ra luôn được Công ty thực hiện nghiêm ngặt. Bảo trì các thiết bị PCCC định kỳ và liên kết với công an PCCC khu công nghiệp để tiến hành tập huấn định kỳ cũng là hoạt động được Công ty chú trọng.
- ✓ Tuân thủ quy định PCCC, an toàn điện, thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống điện.
- ✓ Nắm chắc quy trình vận hành, Đào tạo an toàn bước 1, 2, 3 và đảm bảo vận hành, lái xe CNG có kinh nghiệm xử lý các tình huống sự cố nếu xảy ra.
- ✓ Phối hợp với Công an PCCC huấn luyện PCCC định kỳ, diễn tập ứng cứu sự cố.
- ✓ Trang bị và thường xuyên kiểm tra đầy đủ các thiết bị chữa cháy tại các vị trí cần thiết.



Để đánh giá và cải tiến vấn đề an toàn lao động, định kỳ hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị ATSKMT. Đây là một dịp quan trọng để khẳng định những kết quả đáng ghi nhận cũng như những vấn đề còn hạn chế, cần cải tiến trong công tác ATSKMT trong năm. Đồng thời, cũng tạo ra một diễn đàn để các đại biểu tham dự Hội nghị cùng chia sẻ, thảo luận về các vướng mắc, đề ra các giải pháp khắc phục nhằm tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng công tác quản lý ATSKMT, làm tiền đề cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty với các đối tác, khách hàng trong tương lai.

CNG Việt Nam duy trì thường xuyên các công tác phối hợp bảo vệ công trình khí với Công an và Bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương; công tác truyền thông bảo vệ công trình khí. Trong tháng 9/2022, Công ty đã tổ chức tuyên truyền về các biện pháp an ninh, an toàn hành lang tuyến ống khí CNG tại Bình Dương, Long An. 100% đối tượng được tuyên truyền cam kết không vi phạm hành lang tuyến ống, đồng thời hỗ trợ CNG Việt Nam thông báo kịp thời các hành vi vi phạm tuyến ống.

Ngoài ra, tổ chức thực tập PCCC lồng ghép các tình huống trong phương án chữa cháy, cứu nạn-cứu hộ và ứng phó sự cố hóa chất, buổi thực tập có sự tham gia của các lực lượng PCCC tỉnh BRVT. Đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng các vật tư, dụng cụ phòng chống lụt, bão, thiên tai và quy trình xử lý tình huống do thiên tai gây ra.





Công tác đăng kiểm, kiểm định và bảo hiểm/Bảo dưỡng sửa chữa:

100% các công trình được thực hiện công tác bảo hiểm đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật và còn hiệu lực. 100% các thiết bị, đường ống có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được kiểm định đầy đủ, chứng chỉ còn hiệu lực, có hồ sơ theo dõi. Toàn bộ các thiết bị đo lường (công nghệ, thương mại) đều được hiệu chuẩn, kiểm định đầy đủ, chứng chỉ còn hiệu lực và được lập danh mục theo dõi đầy đủ. Công tác BDSC hoàn thành ở mức cao, nâng cao độ tin cậy của hệ thống thiết bị góp phần đảm bảo cho công trình vận hành an toàn, liên tục đạt hiệu suất cao.

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu ngăn ngừa sự cố trong hoạt động vận hành, BDSC và xây lắp trên công trình khí; cấp khí an toàn, liên tục, ổn định cho khách hàng. Tại Nhà máy Phú Mỹ xảy ra 1 sự cố cấp điện cho máy nén khí, tuy nhiên với sự nỗ lực của CBCNV Chi nhánh Phú Mỹ, công tác vận chuyển và cấp khí cho khách hàng vẫn đảm bảo duy trì ổn định và liên tục.

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

An toàn lao động

Kết quả công tác an toàn lao động năm 2022

569.472h
Số giờ làm việc an toàn

8.760h
Số giờ vận hành an toàn

2h15'
Số giờ dừng cục bộ thiết bị do sự cố trong năm

99,99 %
Tỷ lệ giờ vận hành an toàn/giờ vận hành công trình khí

99,99 %
Mức độ tin cậy (R)

99,99 %
Mức độ sẵn sàng (A)

Công tác bảo dưỡng sửa chữa giai đoạn 2018-2022

Năm	Bảo dưỡng ngăn ngừa			Sửa chữa đột xuất		
	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành	Tổng số đầu việc phát sinh	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
2018	2.227	2.220	99,68	578	571	98,7
2019	2.021	2.087	100,3	601	601	100
2020	2.228	2.228	100	720	720	100
2021	2.727	2.566	94,1	884	868	98,2
2022	2.760	2.578	93,4	830	835	99,4

Thống kê sự cố lao động qua giai đoạn 2018-2022

Năm	Số lượng/Loại sự cố
2018	02 sự cố, trong đó 01 sự cố về thiết bị, 01 tai nạn lao động liên quan đến nhà thầu thi công công trình xây dựng Văn phòng Chi nhánh Phú Mỹ, sự việc làm 02 người bị thương nhẹ.
2019	01 tai nạn sự cố loại 1
2020	Không có sự cố nghiêm trọng nào xảy ra, hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả.
2021	01 tai nạn sự cố loại 3 liên quan đến tài sản. Nhờ sự phối hợp, hỗ trợ kịp thời từ các Phòng chức năng Công ty, công tác vận chuyển và cấp khí cho khách hàng vẫn đảm bảo duy trì ổn định và liên tục.
2022	01 sự cố loại 2 liên quan đến cấp điện. Tại Nhà máy Phú Mỹ xảy ra 1 sự cố cấp điện cho máy nén khí, tuy nhiên với sự nỗ lực của CBCNV Chi nhánh Phú Mỹ, công tác vận chuyển và cấp khí cho khách hàng vẫn đảm bảo duy trì ổn định và liên tục.

Sức khỏe nghề nghiệp

Công tác chăm sóc sức khỏe của CBCNV luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm sát sao và dành nhiều nguồn lực. CNG Việt Nam đang áp dụng đa dạng nhiều chính sách và biện pháp để nâng cao sức khỏe người lao động: (1) Cung cấp cơ số thuốc thiết yếu đầy đủ cho các khu vực SXKD 4 lần/năm, cung cấp các túi sơ cấp cứu tại Văn phòng Công ty. (2) Bồi dưỡng bằng hiện vật bằng sữa cho CBCNV làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại. (3) Tổ chức đi khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn bộ CBCNV, khám bệnh nghề nghiệp cho các Chi nhánh, khám sức khỏe cho các lái xe. (4) Tổ chức các hoạt động giúp nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV thông qua các hoạt động thể dục thể thao, giao lưu văn hóa, hoạt động teambuilding...



Trong năm 2022, số lượng CBCNV đăng ký khám đạt 272, số tham gia khám đạt tỷ lệ 100%. Kết quả phân loại sau kỳ khám: Loại I (6 người), loại II (198 người), loại III (58 người), loại IV (9 người), loại V (1 người). Có thể thấy số lượng CBCNV khám tương đối đầy đủ.

Tỷ lệ phân loại sức khỏe không có thay đổi nhiều so với năm 2021. Nhìn chung, CBCNV cần có ý thức để tự chăm sóc sức khỏe bản thân thông qua các hoạt động: tăng cường luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện các thói quen tốt, ăn uống nghỉ ngơi điều độ.

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Sức khỏe nghề nghiệp

Các chương trình chăm sóc sức khỏe cho CBCNV năm 2022

TT	Chương trình	Đối tượng
1	Khám sức khỏe định kỳ	100% CBCNV
2	Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ	100% CBCNV
3	Khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV làm việc trong môi trường nguy hiểm độc hại	100% CBCNV
4	Bảo hiểm y tế	100% CBCNV
5	Bảo hiểm xã hội	100% CBCNV
6	Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân	100% CBCNV
7	Bảo hiểm hưu trí tự nguyện với mức ủng hộ của Công ty: 1 triệu đồng/tháng/người	97% CBCNV (trên tinh thần tự nguyện)

Kết quả thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCNV

Năm	Tổng số người			Phân loại sức khỏe (số người, tỷ lệ)					
	Đăng ký khám	Tham gia khám	Đạt tỉ lệ	I	II	III	IV	V	Không XL
2017	288	283	98%	20	170	85	7	1	5
2018	299	293	98%	0	267	20	6	0	6
2019	259	259	100%	2	112	133	9	0	3
2020	267	267	100%	2	179	70	13	2	1
2021	267	267	100%	11	202	33	2	1	18
2022	272	272	100%	6	198	58	9	1	0

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Các hoạt động đào tạo được chia thành 2 nhóm chính gồm đào tạo hội nhập cho nhân viên mới và đào tạo liên tục các nghiệp vụ liên quan nhằm giúp người lao động thích ứng, hoàn thành với công việc. Ngoài ra, việc hoạch định nhân sự kế thừa và lên kế hoạch đào tạo kế thừa phù hợp cũng được Công ty chú trọng để đảm bảo hoạt động SXKD không bị gián đoạn do thiếu nhân lực.

Lĩnh vực đào tạo khá đa dạng, bao gồm các kỹ năng mềm cũng như kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh tổ chức các khóa học nội bộ hay thuê các đơn vị đào tạo chất lượng cao cung cấp dịch vụ, Công ty cũng không ngừng đẩy mạnh các hoạt động chia sẻ kiến thức thông qua các buổi training ngắn, seminar, qua đó thế hệ đi trước có thể chia sẻ kinh nghiệm, dìu dắt nhân viên mới đảm trách công việc một cách hiệu quả.

Công tác đào tạo được xác định là mục tiêu quan trọng nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn của người lao động, phát triển nguồn nhân lực để chuẩn bị nhân sự cho các dự án mới của Công ty. 100% người lao động được đào tạo, phổ biến TƯLĐTT, Nội quy lao động, Văn hóa doanh nghiệp, Quy định về bảo hộ lao động và an toàn lao động trước khi ký Hợp đồng với Công ty. Ngoài ra, Công ty tập trung, chú trọng hướng tới các khóa đào tạo phát triển kỹ năng góp phần hỗ trợ người lao động trong công việc tác nghiệp thường nhật (ngoại ngữ, tin học ứng dụng,...).

Đặc biệt, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức an toàn như An toàn vệ sinh lao động, An toàn kinh doanh khí, Phòng cháy chữa cháy,... Kiến thức về Hệ thống quản lý AT-CL-SK-MT cũng được triển khai đầy đủ theo kế hoạch và yêu cầu chức danh công việc. Ngoài các nội dung đào tạo theo Pháp luật, Công ty đã tập trung và chú trọng đào tạo về văn hóa doanh nghiệp, công tác quản trị, hệ thống quản lý, kinh doanh, Marketing và chuyển đổi số. Năm 2022, CNG Việt Nam đã tổ chức tổng cộng 44 khóa đào tạo, trong đó có 12 khóa đào tạo nội bộ và 32 khóa thuê ngoài. Có tổng cộng 2.180 lượt người đã tham dự các khóa đào tạo, tương ứng chi phí hơn 4 tỷ đồng.

44
khóa đào tạo năm 2022

2.180
lượt người được đào tạo

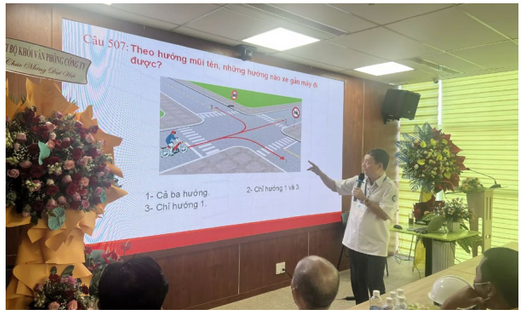
>4 Tỷ đồng
chi phí đào tạo

CNG Việt Nam luôn chú trọng đến hoạt động giáo dục, đào tạo cho người lao động, với nhận thức điều này sẽ góp phần duy trì thế mạnh cạnh tranh cốt lõi của Công ty.

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022
1	**Số lượng khóa đào tạo**	**Khóa**	**36**	**38**	**29**	**44**
a	Đào tạo nội bộ	Khóa	5	6	4	12
b	Đào tạo bên ngoài	Khóa	31	32	25	32
2	**Số lượt người tham dự đào tạo**	**Lượt người**	**1.486**	**1.557**	**1.345**	**2.180**
a	Cấp độ nhân viên	Lượt ng ười	1.037	1.041	909	1.554
b	Cấp độ quản lý	Lượt người	449	516	436	626
3	**Số giờ đào tạo/nhân viên**	**Giờ**	**855.936**	**946.656**	**624.080**	**1.534.720**
4	**Chi phí dành cho hoạt động đào tạo**					
a	Chi phí kế hoạch dành cho đào tạo	Tỷ đồng	2.644	2.132	2.325	4.767
b	Chi phí đào tạo sử dụng thực tế	Tỷ đồng	2.418	2.032	1.526	4.047
c	Tỷ trọng chi phí thực tế/ngân sách	%	91,45%	95,31%	65,63%	84,89%





TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Sản phẩm chính của Công ty là các loại khí thiên nhiên CNG, LNG, LPG chủ yếu đáp ứng nhu cầu nhiên liệu trong quá trình sản xuất của các nhà máy, KCN và một phần cho giao thông vận tải. Đây là loại nhiên liệu mang tính đặc thu cao. Vì vậy, trong qua trình cung cấp, lắp đặt thiết bị, vận hành cấp khí, CNG Việt Nam luôn truyền đạt có trách nhiệm và cung cấp các tài liệu kỹ thuật rõ ràng, nhằm giúp khách hàng nắm vững các đặc tính, sự ưu việt cũng như các vấn đề về công tác an toàn trong quá trình sử dụng.

Vấn đề an toàn được Công ty chú trọng do sản phẩm phải thường xuyên vận chuyển trên đường đến khách hàng nên luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bên cạnh đó, sản lượng khí hàng năm tăng, máy móc, thiết bị hoạt động liên tục, khách hàng tiêu thụ có đặc thù sản xuất khác nhau và phân tán tại nhiều nơi thuộc nhiều tỉnh thành, chế độ làm việc ca/kíp...

Khi thực hiện các đợt kiểm tra an toàn, đánh giá của bên ngoài, Công ty phân công các đơn vị chịu trách nhiệm lập kế hoạch và triển khai thực hiện các kiến nghị theo đúng tiến độ yêu cầu để đáp ứng các yêu cầu của bên chứng nhận. Đồng thời, Công ty thực hiện duy trì và cải tiến hoạt động kiểm tra an toàn và đánh giá nội bộ hệ thống AT-CL-MT toàn công ty, nhằm phát hiện những điểm không phù hợp và kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hiện hành.







TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Công ty đã xây dựng 4 mục tiêu để triển khai công tác AT-CL-MT hàng năm bao gồm: (1) Đảm bảo sản lượng khí và chất lượng khí cung cấp cho khách hàng; (2) Ngăn ngừa sự cố trong hoạt động vận hành, BDSC và xây lắp trên công trình khí; (3) Kiểm soát các hoạt động có khả năng gây tác động đến môi trường; và (4) Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý AT-CL-MT. Đồng thời, lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu này, bao gồm: Biện pháp thực hiện mục tiêu, nguồn lực, người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành, phương pháp đánh giá. Hàng quý, Công ty có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu.

Định kỳ mỗi 6 tháng, Công ty thực hiện đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng theo Quy trình bán khí CNG và chăm sóc khách hàng, nhằm không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng sự gắn bó của khách hàng, gia tăng uy tín thương hiệu.

08 yếu tố để đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng CNG Việt Nam:

1. Chất lượng khí do Công ty cung cấp
2. Thời gian giao khí đến kho của khách hàng
3. Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Vận hành
4. Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kinh doanh
5. Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kế toán thanh toán
6. Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kế toán công nợ
7. Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Tài xế
8. Cách xử lý các khiếu nại, kiến nghị (giá, sản lượng, thanh toán...)

Tất cả các phản hồi, ý kiến của khách hàng đều được các đơn vị ghi nhận, phản hồi khách hàng trong vòng tối đa 03 ngày làm việc. Những tiêu chí khách hàng chưa hoàn toàn thỏa mãn trong năm đều được các đơn vị, bộ phận chức năng lập kế hoạch thực hiện hành động khắc phục, hướng đến ngày càng thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

Kết quả đo lường sự thỏa mãn của khách hàng 2018-2022

Mức độ thỏa mãn	Kết quả				
	2018	2019	2020	2021	2022
Mức 5 (rất thỏa mãn)	18%	15%	43,24%	33,33 %	78,82%
Mức 4 (thỏa mãn)	51,5%	72,5%	48,65%	58,97 %	21,18%
Mức 3 (chấp nhận được)	27,2%	12,5 %	8,11 %	7,69 %	0
Mức 2 (không thỏa mãn)	3,3 %	0	0	0	0
Mức 1 (rất kém)		0	0	0	0

Có thể thấy trong năm 2022, sự hài lòng của khách hàng đối với công tác bán hàng, quản lý chất lượng... cải thiện mạnh mẽ so với những năm trước, khi không có khách hàng nào đánh giá chất lượng sản phẩm và dịch vụ từ Mức 3 trở xuống. Hầu hết khách hàng của Công ty vẫn chưa thể hồi phục hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn toàn sau đại dịch Covid-19, dòng tiền chậm luân chuyển, gây áp lực rất lớn đến nghĩa vụ thanh toán và phát sinh công nợ quá hạn, thêm vào đó là áp lực từ chi phí nhiên liệu liên tục tăng cao đã gây ra rất nhiều khó khăn. Các chính sách tín dụng cũng được Công ty áp dụng một cách linh hoạt để hỗ trợ khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, hồi phục hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty cũng đã có chính sách hỗ trợ, đồng hành với khách hàng trong thời điểm khó khăn; cũng như từng bước giải quyết vấn đề tăng thêm nguồn cung đối với nhóm khách hàng miền Bắc.



ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG

Với các sản phẩm chính không gì khác hơn là năng lượng sạch, CNG Việt Nam là doanh nghiệp tiên phong trong sự nghiệp xanh hóa nhiên liệu của Việt Nam. Hơn ai hết, CNG Việt Nam ý thức được chiến lược tích hợp mục tiêu phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Ngoài việc thúc đẩy chuyển hóa nguồn năng lượng sạch, CNG Việt Nam không ngừng quan tâm đến sự phát triển bền vững thông qua nhiều chương trình an sinh, xã hội-cộng đồng dù năm 2022 tiếp tục là năm mà Công ty đối diện với không ít thách thức.



CHƯƠNG TRÌNH "TRÁI TIM CHO EM"

Thông qua chương trình của Quỹ tấm lòng Việt, trong hơn 10 năm qua, Công ty đã hỗ trợ phẫu thuật cho hàng trăm trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh, góp phần mang thêm cơ hội sống đến các trẻ nhỏ bị tim bẩm sinh, giúp cho các em có một cuộc sống khỏe mạnh.



HÀNH TRÌNH "TÌNH XUÂN", "MANG YÊU THƯƠNG ĐẾN VỚI TRẺ EM NGHÈO VÙNG CAO"

Hành trình lan tỏa yêu thương tiếp tục mang những giá trị nhân văn của CNG Việt Nam đến gần hơn với những mảnh đời, hoàn cảnh còn khó khăn trên khắp mọi miền Tổ quốc, để tiếp thêm năng lượng sống, vun mầm cho những thay đổi tốt đẹp hơn.





ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG

CHƯƠNG TRÌNH "TIẾP SỨC ĐẾN TRƯỜNG"

Chương trình này đã trở thành một hoạt động thường niên nhiều ý nghĩa, đem đến niềm cổ vũ lớn lao, kịp thời cho các em học sinh trước thềm mỗi năm học mới. Chương trình không những trao tặng các suất học bổng, phần quà tới các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, CNG Việt Nam mong muốn góp một phần nhỏ bé để tiếp thêm tinh thần ham học hỏi, vun mầm tri thức cho thế hệ trẻ.







Ngoài ra, CNG Việt Nam còn tích cực tham gia nhiều công tác thiện nguyện khác như xây nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào bão lụt, cựu chiến binh, phụ nữ nghèo..., đóng góp vào quỹ tương trợ dầu khí, quỹ vì thế hệ trẻ, quỹ nghĩa tình đồng đội...

Thông qua các hoạt động an sinh, xã hội, CNG Việt Nam mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, nguồn năng lượng tươi mới góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng.











4 TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

Vật liệu sử dụng	96
Năng lượng – Nhiên liệu sử dụng	97
Phát thải – Phát thải khí nhà kính	98
Nước sinh hoạt	100
Nước thải và Chất thải	100
Tuân thủ về môi trường	102

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khí thiên nhiên nên CNG Việt Nam nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh.

Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Công ty đã và đang ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng – nước sử dụng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, CNG Việt Nam còn tích cực quảng bá, khuyến khích sử dụng CNG, LNG trong hoạt động sản xuất, giao thông hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng thân thiện hơn với môi trường, đóng góp tích cực vào hoạt động chống biến đổi khí hậu.

Quản lý các yếu tố tác động đến môi trường cũng giúp Công ty tạo được một môi trường làm việc trong sạch, giảm thiểu ô nhiễm, đảm bảo sức khỏe cùng điều kiện sinh hoạt của người lao động và các bên liên quan; đặc biệt là người lao động, những người chịu tác động và rủi ro trực tiếp từ môi trường xung quanh.





VẬT LIỆU SỬ DỤNG

Công ty chỉ thực hiện công đoạn nén/nạp khí thiên nhiên vào thiết bị chứa chuyên dùng, vận chuyển đến khách hàng, nên không sử dụng nguyên liệu để sản xuất và đóng gói.

Các hoạt động tiêu hao vật liệu chủ yếu xuất phát từ khối văn phòng. CNG Việt Nam luôn có các chương trình tiết kiệm, chống lãng phí, với mục đích không chỉ giúp giảm thiểu chi phí cho Công ty mà còn góp phần hạn chế làm hại đến môi trường.

NĂNG LƯỢNG – NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG

Các hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tối ưu hóa, giúp tiết giảm chi phí năng lượng, nhiên liệu và cũng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Hệ thống máy móc thiết bị, phương tiện vận tải... của Công ty luôn được: (1) Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên và đăng kiểm đủ tiêu chuẩn mới đưa các phương tiện vận chuyển khí vào sử dụng; (2) Sắp xếp lộ trình/ tuyến đường giao hàng thích hợp để giảm phát thải khí ra môi trường và tiết kiệm tiêu hao nhiên liệu; (3) Đẩy mạnh sử dụng CNG làm nhiên liệu cho các phương tiện vận chuyển của công ty nhằm giảm thiểu khí thải độc hại ra môi trường; (4) Sắp xếp kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị định kỳ nhằm giảm thiểu tiếng ồn khi hoạt động, tiêu hao nhiên liện, cũng như khí thải ra môi trường.

CBCNV ở cả khối văn phòng lẫn sản xuất tại CNG Việt Nam luôn thực hiện tắt các thiết bị điện khi không có nhu cầu sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí cho Công ty và góp phần bảo vệ môi trường; áp dụng hệ thống quản lý BES nhằm tăng tính hiệu quả trao đổi thông tin nội bộ, tiết kiệm giấy, mực in, góp phần giảm thiểu rác thải bảo vệ môi trường.

Công ty cũng tích cực phát động phong trào sáng tạo, đưa ra các sáng kiến cải tiến sản xuất, giải pháp tiết kiệm năng lượng, giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực với các quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị/phòng ban...

Vật tư, nhiên liệu sử dụng tại CNG Việt Nam 2018-2022

Tên vật tư	ĐVT	2018		2019		2020		2021		2022	
		Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ
Dầu Diesel 0.05	lít	764.390	13.090	604.720	9.830,1	489.770	6.069,8	308.950	5.144,9	638.340	15.248,3
Nhớt	lít	5.562	317	3.618	216,9	3.132	189,48	1.944	135,9	-	-
Xăng	lít	80.750	1.751,34	37.320	735,6	28.130	422,87	55.502	1.183,8	86.587	1.738,1
Điện sử dụng cho NM và Trạm MP3	Kwh	10.399.480	17.500	14.078.883	25.202,6	15.864.450	28.267,4	18.460.900	33.623,2	23.879.500	39.193,3
Nước sinh hoạt	m^3	9.703	126,8	4.952	66,1	4.477	58,67	4.209	55,8	4.027	50,3

PHÁT THẢI – PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Nguồn phát thải tại CNG Việt Nam được phân thành 3 loại chính là: phát thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, phát thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng, và tiếng ồn, độ rung trong quá trình sản xuất.

Nhằm hạn chế phát thải ra môi trường, CNG Việt Nam đã và đang áp dụng các biện pháp như:

01 Phương tiện vận chuyển khí được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, đăng kiểm đủ tiêu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng.

02 Sắp xếp lộ trình/ tuyến đường giao hàng thích hợp nhằm tiết kiệm tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải khí ra môi trường.

03 Bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị định kỳ nhằm giảm thiểu tiếng ồn khi hoạt động, tiêu hao nhiên liệu, cũng như phát thải ra môi trường.

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nhà nước và các QCVN về môi trường lao động trong việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc để đề ra các biện pháp kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Kết quả quan trắc môi trường lao động cho thấy các chỉ tiêu quan trắc và vị trí quan trắc đều đạt mức cho phép theo quy định pháp luật.

Đối với phát thải khí nhà kính, đây là vấn đề nóng toàn cầu khi biến đổi khí hậu đang trở thành một thách thức lớn. Nguồn phát thải khí nhà kính của CNG Việt Nam chủ yếu đến từ lượng điện và nhiên liệu cần thiết cho hoạt động sản xuất tại các nhà máy và phương tiện vận chuyển; trong khi khối văn phòng chủ yếu phát sinh từ điện sinh hoạt. Trong những năm qua, Công ty đã liên tục thực hiện đồng loạt các biện pháp nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, đồng thời cũng là một cách để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Phát thải Khí nhà kính	Tổng lượng phát thải khí nhà kính (tấn CO_2e)	Tổng lượng khí nhà kính đã giúp kéo giảm (tấn CO_2e)	Các biện pháp giúp giảm phát thải khí nhà kính
2019	12.712	3,83	✓ Hạn chế chạy máy nén giờ cao điểm ✓ Lắp thiết bị tắt/mở đèn chiếu sáng tự động ✓ Kiểm soát tụ bù cos phi luôn lớn hơn 0,9 ✓ Bảo dưỡng thiết bị điện đúng yêu cầu ✓ Tuyên truyền ý thức sử dụng điện tiết kiệm của CBCNV
2020	13.255	21,57	✓ Thay bóng đèn chiếu sáng loại Led tiết kiệm điện ✓ Kiểm soát tụ bù cos phi lớn hơn 0 ✓ Lịch bảo trì thiết bị điện đúng kế hoạch
2021	14.746	3,30	✓ Thay thế bóng đèn và máy lạnh loại tiết kiệm ✓ Tuyên truyền CBCNV ý thức sử dụng các thiết bị điện sinh hoạt ✓ Lắp thêm thiết bị kiểm soát thời gian chiếu sáng theo mùa
2022	17.243	43,54	✓ Giảm tối đa vận hành máy nén giờ cao điểm ✓ Duy trì kiểm soát tụ bù cos phi lớn hơn 0,92 ✓ Khắc phục các rò rỉ hệ thống nén khí, bảo đảm hiệu suất nén, giảm tiêu hao năng lượng

NƯỚC SINH HOẠT



Hoạt động sản xuất của CNG Việt Nam là hoạt động nén/ nạp khí thiên nhiên nên không sử dụng nước trong sản xuất. Nước chỉ dùng cho các hoạt động phụ trợ như PCCC, bảo dưỡng sửa chữa, và sinh hoạt của CBCNV. CNG Việt Nam hiện đang sử dụng nguồn nước máy được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động như nước thải từ nhà vệ sinh, nước rửa phương tiện vận chuyển,... được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tại khu vực nhà vệ sinh, sau đó được xả thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN và được xử lý trước khi thải ra môi trường. CNG Việt Nam đã ký kết hợp đồng xử lý nước thải với Ban quản lý KCN nhằm đảm bảo nước thải được xử lý theo đúng quy chuẩn an toàn để không gây ra các tác động tiêu cực cho môi trường xung quanh.

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

NƯỚC THẢI

Dù nguồn phát sinh nước thải chỉ đến từ hoạt động phụ trợ và sinh hoạt, không phải từ hoạt động sản xuất, nhưng CNG Việt Nam luôn chú trọng đến công tác xỳ lý nước thải tránh ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Chất lượng nước thải được kiểm tra định kỳ và bất thường nhằm đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

Tiêu chí	2019	2020	2021	2022
Nước thải công nghiệp (m3)	0	0	0	0
Tỷ lệ nước thải công nghiệp được xử lý	0	0	0	0
Nước thải sinh hoạt (m3)	3.436	2.805	2.789	3.221
Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý	100%	100%	100%	100%

CHẤT THẢI



Chất thải rắn sinh hoạt:

Phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của CBCNV khu vực văn phòng của Công ty. Hệ thống thùng rác được bố trí trong phạm vi toàn Công ty nhằm tránh hiện tượng vứt bỏ bừa bãi loại rác thải này. Bên cạnh đó, CNG Việt Nam còn ký kết hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị Tân Thành để thu gom rác thải sinh hoạt hằng ngày.

Chất thải sản xuất gồm hai loại:

- ***Chất thải không nguy hại:*** Phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của CBCNV khu vực sản xuất của Công ty. Chất thải được phân loại thành: nhóm kim loại, nhựa, giấy. Loại chất thải này được thu gom và lưu trữ trong những ô riêng biệt tại khu tập kết. Các chất thải có khả năng tái chế hoặc tái sử dụng như thùng giấy,... được thu gom, cho vào bao tải và bán cho các cơ sở có nhu cầu sử dụng. Các chất thải không có khả năng tái chế được thu gom riêng và xử lý bởi đơn vị có chức năng theo hợp đồng đã ký kết với công ty.
- ***Chất thải sản xuất nguy hại:*** Phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hoặc phát sinh từ quá trình vệ sinh khu vực sản xuất định kỳ. Loại chất thải này được phân loại, đóng gói theo từng chủng loại theo đúng yêu cầu về an toàn kỹ thuật, và được dán nhãn theo quy định. Sau đó, loại chất thải này sẽ được tập kết tại khu vực an toàn riêng biệt, có rào chắn và biển báo trước khi được đơn vị chức năng thu gom xử lý. CNG Việt Nam đã ký kết hợp đồng với công ty dịch vụ để vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí	2019	2020	2021	2022
1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên				
- Chất thải rắn (kg)	1.590	830	813	1.360
- Chất thải lỏng (lít)	2.570	3.933	2.800	2.880
2. Chất thải thông thường				
- Chất thải rắn (kg)	0	0	0	0
- Chất thải lỏng bùn (kg)	0	0	0	0
- Rác sinh hoạt (kg)	2.400	2.808	3.000	3.240

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

CNG Việt Nam hiểu rõ sự quan trọng của việc bảo vệ môi trường vì bản thân công ty là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nhiên liệu xanh. Bên cạnh đó, CNG Việt Nam cũng xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường trong Công ty, giúp mỗi CBCNV trong công ty từ cấp cao nhất đến thấp nhất có ý thức về bảo vệ môi trường.

Các hoạt động không có ảnh hưởng xấu đến môi trường, nhiên liệu tiêu thụ qua các năm thể hiện lượng phát thải không tăng hoặc tăng không đáng kể trong khi sản lượng khí của Công ty hàng năm vẫn tăng đều.

Năm 2022, Công ty không vi phạm các quy định và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.



THAM CHIẾU TIÊU CHUẨN GRI

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong BCPTBV	Số trang
KINH TẾ			
GRI 201	Hiệu quả Hoạt động Kinh tế	Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra Giá trị kinh tế phân phối	52-55
GRI 202	Sự hiện diện trên Thị trường	Lao động và Việc làm	64
GRI 203	Tác động Kinh tế gián tiếp	Đóng góp Ngân sách Nhà nước và Tác động kinh tế gián tiếp	60
GRI 204	Thông lệ Mua sắm	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 205	Chống tham nhũng	Chống tham nhũng	61
GRI 206	Hành vi cản trở cạnh tranh	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
MÔI TRƯỜNG			
GRI 302	Năng lượng	Năng lượng – Nhiên liệu sử dụng	97
GRI 303	Nước	Nước sinh hoạt	100
GRI 304	Đa dạng sinh học	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 305	Phát thải	Phát thải – Phát thải khí nhà kính	98
GRI 306	Nước thải và Chất thải	Nước thải và Chất thải	100
GRI 307	Tuân thủ về Môi trường	Tuân thủ về Môi trường	102
GRI 308	Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X



THAM CHIẾU TIÊU CHUẨN GRI

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong BCPTBV	Số trang
XÃ HỘI			
GRI 401	Việc làm	Lao động và Việc làm	64
GRI 402	Mối quan hệ Lao động/Quản lý	Mối quan hệ người lao động - quản lý	70
GRI 403	An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp	An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp	78
GRI 404	Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và Đào tạo	85
GRI 405	Sự đa dạng và Cơ hội bình đẳng	Lao động và Việc làm	64
GRI 406	Không phân biệt đối xử	Lao động và Việc làm	64
GRI 407	Tự do lập hội/ Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể	Mối quan hệ người lao động - quản lý	70
GRI 408	Lao động trẻ em	Lao động và Việc làm	64
GRI 409	Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Lao động và Việc làm	64
GRI 410	Thông lệ về An ninh	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 411	Quyền của Người Bản địa	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 412	Đánh giá Quyền Con người	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 413	Cộng đồng Địa phương	Đóng góp cộng đồng	90
GRI 414	Đánh giá Nhà cung cấp về mặt Xã hội	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 415	Chính sách Công	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 416	Sức khỏe và An toàn của Khách hàng	Trách nhiệm sản phẩm và Đảm bảo chất lượng sản phẩm	87
GRI 417	Tiếp thị và Nhãn hiệu	Trách nhiệm sản phẩm và Đảm bảo chất lượng sản phẩm	87
GRI 418	Quyền bảo mật thông tin khách hàng	Không áp dụng, vì nội dung không trọng yếu	X
GRI 419	Tuân thủ về kinh tế-xã hội	Đóng góp kinh tế trực tiếp và gián tiếp Tuân thủ về môi trường	52-55 102



THAM CHIẾU CHỈ SỐ CSI

Chỉ số CSI	Nội dung công bố	Nội dung trong BCPTBV	Số trang
G - CÁC CHỈ SỐ VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP			
G1-G3	Cam kết Phát triển Bền vững	✓ Tầm nhìn-Sứ mệnh-Giá trị cốt lõi ✓ Chiến lược phát triển	12-13 32-35
G4-G5	Quản trị rủi ro	Hệ thống quản trị PTBV tại CNG Việt Nam	32-49
G6-G8	Quản lý mua sắm, nhà cung cấp, chống độc quyền trong kinh doanh	Chống tham nhũng	61
G9-G10	Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng	Trách nhiệm sản phẩm và Đảm bảo chất lượng sản phẩm	87
G11-20	Chính sách đặc thù	Lao động và Việc làm	64
G21-G22	Truyền thông	✓ Hệ thống quản trị PTBV tại CNG Việt Nam ✓ Giáo dục và Đào tạo ✓ Đóng góp cộng đồng	32-49 85 90
G23-G24	Nghiên cứu – Phát triển	✓ Hệ thống quản trị PTBV tại CNG Việt Nam ✓ Trách nhiệm sản phẩm và Đảm bảo chất lượng sản phẩm	32-49 87
G25-G26	Chương trình cải thiện	✓ Lao động và Việc làm ✓ Hệ thống quản trị PTBV tại CNG Việt Nam	32-49 87
E - CÁC CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG			
E1-E5	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	Trách nhiệm môi trường	96-102
E6-E13	Sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, quản lý thải hướng tới kinh tế tuần hoàn	Trách nhiệm môi trường	96-102
E14-E22	Bảo vệ môi trường, phòng ngừa ô nhiễm, khắc phục sự cố, thích ứng và chống biến đổi khí hậu	Trách nhiệm môi trường	96-102
E23-E26	Quản lý, giáo dục, truyền thông	✓ Hệ thống quản trị PTBV tại CNG Việt Nam ✓ Giáo dục và Đào tạo ✓ Đóng góp cộng đồng	32-49 85 90
S&L - CÁC CHỈ SỐ VỀ LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI			
L1-L6	Quản trị nhân sự	Lao động và Việc làm	64
L7-L16	Lương, Phụ cấp, Trợ cấp	Lao động và Việc làm	64
L17-L23	Chế độ phúc lợi	Lao động và Việc làm	64
L24-L25	Thời giờ làm việc, Thời giờ nghỉ ngơi	Lao động và Việc làm	64
L26-L39	Sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm	✓ Lao động và Việc làm ✓ Trách nhiệm môi trường	64 96-102
L40-L42	Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và Đào tạo	85
L43-L45	Công đoàn, Thỏa ước lao động tập thể	Lao động và Việc làm	64
L46-L51	Thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc, trao đổi và xử lý thông tin, giải quyết tranh chấp lao động	Lao động và Việc làm	64
L52-L59	Lao động nữ, lao động đặc thù, không phân biệt đối xử và cưỡng bức lao động	Lao động và Việc làm	64
S1-S5	Quan hệ với khách hàng, cộng đồng, xã hội	✓ Trách nhiệm sản phẩm và Đảm bảo chất lượng sản phẩm ✓ Đóng góp cộng đồng	87 90

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

VĂN PHÒNG

Địa chỉ: Số 475 Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3574 635 / 0901 475 475

Fax: (84) 254 3574 619

CHI NHÁNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Đường số 15, KCN Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3923 928

Fax: (84) 254 3923 929

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1, Đường Phạm Hùng, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 246 2520 777

Fax: (84) 246 2560 777

Email: info@cngvietnam.com

Website: www.cngvietnam.com